



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 29/2021
Từ 19/7 - 23/7/2021

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TỔNG BÍ THƯ:

**TOÀN VĂN PHÁT BIỂU PHIÊN KHAI MẠC
KỶ HỌP THỨ NHẤT, QUỐC HỘI KHÓA XV**

Sáng ngày 20/7, Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV bắt đầu chương trình làm việc theo hình thức họp tập trung tại Nhà Quốc hội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu tại phiên khai mạc Kỳ họp. Xin trân trọng giới thiệu Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã được Công thông tin điện tử Chính phủ đăng tải.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV

Kính thưa Quốc hội,

Thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

Thưa các đồng chí lão thành cách mạng, các vị khách quý,

Thưa đồng bào, chiến sĩ cả nước,

Trong không khí cả nước đang hân hoan, phấn khởi trước thành công rực rỡ của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và kết quả tốt đẹp của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; toàn Đảng, toàn dân ta đang nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn do dịch bệnh COVID-19 gây ra, tích cực, khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, hôm nay, tại Thủ đô Hà Nội, Quốc hội khoá XV tiến hành kỳ họp đầu tiên, mở ra một giai đoạn mới đầy triển vọng tốt đẹp của hoạt động Quốc hội. Trước hết, tôi xin thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhiệt liệt hoan nghênh, chào mừng các đồng chí đại biểu, khách quý cùng đồng bào, chiến sĩ cả nước. Đặc biệt, tôi xin một lần nữa chúc mừng các vị đại biểu mới được cử tri tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội khoá XV của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thưa các đồng chí và các quý vị,

Như chúng ta đều biết, cách đây hơn 75 năm, chỉ mấy tháng sau khi giành được độc lập, trong hoàn cảnh muôn vàn khó khăn, nhân dân ta đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, không phân biệt giàu nghèo, dân tộc, giai cấp, tôn giáo, nam nữ, chính kiến, đã tham gia cuộc Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam mới theo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Sự kiện trọng đại này đã đi vào lịch sử nước ta như một mốc son chói lọi, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ, mở ra một thời kỳ phát triển mới của dân tộc. Lần đầu tiên trong lịch sử, nước ta chẳng những đã trở thành một quốc gia độc lập mà còn có cơ quan Nhà nước có đầy đủ cơ sở và tư cách pháp lý đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, thay mặt nhân dân quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Đây là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng, chính sách đại đoàn kết dân tộc và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền; thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí mãnh liệt và niềm tin tuyệt đối của nhân dân ta đối với sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trải qua hơn 75 năm, với 14 nhiệm kỳ hoạt động, Quốc hội nước ta đã luôn luôn gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, không ngừng phát huy vai trò, vị trí là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, đóng góp to lớn và quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quốc hội khoá I, ngay sau khi ra đời, tại Kỳ họp thứ nhất (tháng 3/1946) đã đóng vai trò rất quan trọng trong việc thành lập Chính phủ Liên hiệp kháng chiến hợp hiến, hợp pháp, do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, để điều hành đất nước; và tại Kỳ họp thứ hai, ngày 09/11/1946, đã thông qua Hiến pháp năm 1946 - bản Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nước nhà, một văn kiện chính trị - pháp lý mang tính nhân văn, dân chủ, tiến bộ, đánh dấu bước khởi đầu quan trọng trong tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền ở nước ta. Tiếp đó, cho đến năm 1960, Quốc hội đã cùng nhân dân cả nước thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc, từng bước cải cách dân chủ, tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, vừa khôi phục, phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, vừa tiếp tục đấu tranh giành độc lập ở miền Nam và thực hiện thống nhất nước nhà.

Quốc hội các khoá II, III, IV, V (từ năm 1960 đến năm 1976), hoạt động trong thời kỳ nước ta thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và Đấu tranh giải phóng miền Nam, đã có những đóng góp to lớn vào việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn, thu non sông về một mối.

Từ khoá VI trở đi, Quốc hội nước ta là Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất. Sau kết quả của cuộc Tổng tuyển cử ngày 25/4/1976, Quốc hội đã tích cực xây dựng hệ thống pháp luật, đồng thời quyết định nhiều vấn đề quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trên phạm vi cả nước. Quốc hội các khoá VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII,

XIV tiếp tục kế thừa và phát huy những thành quả và kinh nghiệm của Quốc hội các khoá trước, ngày càng chủ động, sáng tạo, đổi mới, có bước tiến quan trọng, cả về tổ chức và hoạt động, thúc đẩy việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng nền dân chủ và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đóng góp xứng đáng vào thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nhìn một cách tổng thể, chúng ta nhận thấy, mỗi khoá Quốc hội đều để lại những dấu ấn riêng và đều hoàn thành trọng trách mà nhân dân giao phó, thực hiện đúng chức năng lập hiến, lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Về hoạt động lập hiến, từ khi ra đời đến nay, Quốc hội đã xây dựng và ban hành 5 bản Hiến pháp: Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2013. Đây là những đạo luật cơ bản của Nhà nước, tạo lập nền tảng chính trị, pháp lý cho sự phát triển ổn định và bền vững của đất nước, quy định những vấn đề quan trọng nhất về quyền lực nhà nước; chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; cơ cấu tổ chức và cách thức hoạt động của bộ máy nhà nước; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Hoạt động lập pháp ngày càng được đẩy mạnh và có nhiều tiến bộ cả về số lượng và chất lượng, nhằm thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng, xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh, chủ động hội nhập quốc tế; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Hoạt động giám sát không ngừng được tăng cường và đổi mới; nội dung tập trung vào những vấn đề lớn quan trọng của đất nước, những bất cập, bức xúc của cuộc sống, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; quy trình, thủ tục, cách thức giám sát có nhiều cải tiến, nhất là hoạt động chất vấn, giám sát theo chuyên đề. Hoạt động giám sát của Quốc hội đã góp phần thúc đẩy các cơ quan nhà nước phát huy những thành tích, ưu điểm; khắc phục những thiếu sót, hạn chế; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của đất nước.

Việc quyết định các vấn đề quan trọng đã đạt được nhiều kết quả tích cực và ngày càng thực chất hơn. Các nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chính sách tài chính - tiền tệ, dự toán và phân bổ ngân sách nhà nước; quyết định chủ trương đầu tư xây dựng các công trình quan trọng quốc gia; chính sách dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, phê chuẩn điều ước quốc tế,... phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

Hoạt động đối ngoại của Quốc hội ngày càng được đẩy mạnh và mở rộng trên cả bình diện song phương và đa phương, đưa ngoại giao nghị viện đi vào chiều sâu, góp phần làm cho nhân dân thế giới và bạn bè quốc tế ngày càng hiểu biết rõ hơn về đất nước, con người và nền văn

hoá Việt Nam; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới và bạn bè quốc tế; nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam nói chung, và Quốc hội Việt Nam nói riêng, trên trường quốc tế.

Cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội cũng không ngừng được đổi mới. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các uỷ ban của Quốc hội, các đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và bộ máy tham mưu, giúp việc từng bước được tăng cường. Quốc hội hoạt động thường xuyên hơn, tranh luận, thảo luận một cách dân chủ, thẳng thắn, thiết thực và trách nhiệm. Những chuyển biến, tiến bộ này xuất phát từ đòi hỏi của thực tế khách quan, đồng thời thể hiện Quốc hội luôn có ý thức tự đổi mới để ngày càng hoàn thiện mình.

Những thành tựu đạt được của Quốc hội nước ta trong 75 năm qua bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng - nhân tố quyết định để Quốc hội hoàn thành xuất sắc trọng trách mà Nhân dân giao phó. Quốc hội các khoá đã luôn luôn nắm vững đường lối, quan điểm và các chủ trương, chính sách của Đảng để thể chế hoá thành luật pháp và vận dụng đúng đắn vào các hoạt động của Quốc hội. Đó là kết quả của sự gắn bó mật thiết giữa Quốc hội với Nhân dân, nắm bắt đúng tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; lắng nghe và tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị xác đáng của cử tri và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, làm cho Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân. Đồng thời, đó cũng là kết quả của quá trình đổi mới không ngừng về tổ chức, phương thức làm việc của Quốc hội, năng lực hoạt động của các đại biểu Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội; với sự phối hợp chặt chẽ, cộng đồng trách nhiệm của Chủ tịch nước, Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan hữu quan khác; sự ủng hộ, hợp tác, giúp đỡ của Quốc hội, Chính phủ và nhân dân các nước trên thế giới.

Thưa các vị đại biểu, thưa các đồng chí,

Yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ đất nước trong giai đoạn mới theo tinh thần của Cương lĩnh chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Báo cáo chính trị cùng các văn kiện quan trọng khác mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vừa quyết định đang đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta những nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản do thành tựu của công cuộc đổi mới 35 năm qua mang lại, đất nước ta cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức do những tác động không thuận từ bên ngoài và những hạn chế, yếu kém từ trong nước, đòi hỏi chúng ta phải có quyết tâm cao hơn nữa, nỗ lực lớn hơn nữa, đoàn kết thống nhất chặt chẽ hơn nữa để phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc hội cần phát huy những thành tựu và kinh nghiệm của 75 năm qua, tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hoạt động để đáp ứng tốt nhất yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của đất nước trong giai đoạn mới. Muốn thế, cần nhận thức thật đầy đủ và sâu sắc vai trò, vị trí và trách nhiệm của Quốc hội trong hệ thống chính trị nước ta do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, để từ đó, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thực hiện thật tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của

Hiến pháp và pháp luật, kịp thời thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và nguyện vọng của Nhân dân.

Cụ thể là, Quốc hội cần tiếp tục phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò, vị trí của mình trong việc tạo lập khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động của đất nước, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng ban hành các văn bản pháp luật; sớm xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Ưu tiên xây dựng mới, bổ sung các đạo luật ở các lĩnh vực trọng điểm có ý nghĩa then chốt, có tính khả thi cao, tạo sự bứt phá về phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát, nhất là giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn, phát huy dân chủ, tăng tính tranh luận, phân tích sâu, làm rõ những thành tích, ưu điểm, cũng như những tồn tại, khuyết điểm, tìm ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp xác đáng, khả thi. Chú trọng giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát. Nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước theo hướng ngày càng chính xác, thực chất hơn, nhất là việc quyết định ngân sách nhà nước, các vấn đề về kinh tế - xã hội, tổ chức bộ máy nhà nước, các dự án công trình quan trọng quốc gia. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế, góp phần thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá của Đảng và Nhà nước.

Trước mắt, cần tập trung làm tốt công tác thể chế hoá, cụ thể hoá các quyết sách quan trọng được khẳng định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chuẩn bị về mọi mặt, bảo đảm cho hoạt động của Quốc hội khoá XV có nhiều khởi sắc và đạt chất lượng ngày càng cao, đáp ứng được những yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng, và tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân trong giai đoạn mới. Muốn thế, một vấn đề hết sức quan trọng, có ý nghĩa quyết định tôi muốn nhấn mạnh thêm là, tất cả các vị đại biểu Quốc hội chúng ta khoá này cần tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng vì nước, vì dân, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, nâng cao trình độ về mọi mặt, gần gũi và lắng nghe ý kiến của nhân dân, thực hiện và hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ mà cử tri và Nhân dân giao phó.

Chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, dày dặn kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam, kiên định con đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn; với sự nỗ lực, cố gắng, quyết tâm cao của các vị đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội; các Đoàn đại biểu Quốc hội; với sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng của các cơ quan trong cả hệ thống chính trị, trong bộ máy Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân; sự ủng hộ và giám sát của nhân dân; sự hợp tác và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, Quốc hội nước ta trong thời gian tới nhất định sẽ phát huy những kết quả, kinh nghiệm và truyền thống vẻ vang của 75 năm qua, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tổ chức và phương thức hoạt động, đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp to lớn hơn nữa vào công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xứng đáng là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Xin chúc Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khoá XV thành công tốt đẹp!
Chúc các vị đại biểu, các đồng chí sức khoẻ, hạnh phúc và thắng lợi!
Xin trân trọng cảm ơn!

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: GIỮ ỒN ĐỊNH CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CHÍNH PHỦ LÀ CẦN THIẾT, PHÙ HỢP

Việc giữ ổn định cơ cấu tổ chức của Chính phủ là cơ sở để tiếp tục phát huy ưu điểm và kết quả đạt được trong nhiệm kỳ khoá XIV, bảo đảm yêu cầu chỉ đạo, điều hành trong điều kiện tập trung thực hiện "mục tiêu kép".

Trong chương trình nghị sự ngày 22/7, Quốc hội đã nghe tờ trình, thẩm tra về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết, cơ cấu tổ chức của Chính phủ khoá XV (nhiệm kỳ 2021 - 2026) được xây dựng trên cơ sở Hiến pháp, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, đồng thời, tiếp tục kế thừa, ổn định cơ cấu tổ chức của Chính phủ theo khoá XIV.

Thủ tướng Chính phủ cho biết trong quá trình xây dựng cơ cấu tổ chức của Chính phủ khoá XV, cũng có những ý kiến đề xuất phương án đổi tên một số Bộ, ngành và sắp xếp tổ chức, thu gọn đầu mỗi một số Bộ, ngành có chức năng, nhiệm vụ tương đồng. Chính phủ đã tổ chức nghiên cứu, thảo luận rất kỹ lưỡng, khoa học, thận trọng.

Tuy nhiên, trong bối cảnh đại dịch COVID-19, tập trung thực hiện "mục tiêu kép", để đạt các mục tiêu thì trước mắt, giữ ổn định cơ cấu tổ chức của Chính phủ khoá XV là cần thiết, phù hợp. "Chính phủ đề nghị trước mắt giữ ổn định về tên gọi, cơ cấu tổ chức, số lượng các Bộ và cơ quan ngang Bộ như khoá XIV", Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh.

Giữ nguyên 18 Bộ, 4 cơ quan ngang Bộ

Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV có 22 cơ quan, gồm: 18 Bộ và 4 cơ quan ngang Bộ. Cụ thể, 18 Bộ gồm: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

4 cơ quan ngang Bộ gồm: Ủy ban Dân tộc, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.

Theo Thủ tướng Chính phủ, sau khi được Quốc hội xem xét và có nghị quyết về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV, Chính phủ sẽ sửa đổi, bổ sung quy chế làm

việc của Chính phủ, bảo đảm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

Đồng thời, tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, bảo đảm bộ máy hành chính thống nhất, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Chính phủ cũng tập trung ban hành nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các thành viên Chính phủ, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong theo hướng thu gọn đầu mối, giảm cấp trung gian gắn với tinh giản biên chế, thực hiện việc không lồng ghép các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế vào các luật, pháp lệnh chuyên ngành không thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy Nhà nước....

Đại diện cơ quan thẩm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng cho biết Ủy ban nhất trí phương án nêu trên. Theo ông, việc giữ ổn định cơ cấu tổ chức của Chính phủ là cơ sở để tiếp tục phát huy ưu điểm và kết quả đạt được trong nhiệm kỳ khóa XIV, bảo đảm yêu cầu chỉ đạo, điều hành trong điều kiện tập trung thực hiện "mục tiêu kép".

“Việc giữ ổn định cơ cấu tổ chức của Chính phủ sẽ là cơ sở để tiếp tục phát huy ưu điểm và kết quả hoạt động của Chính phủ đã đạt được trong nhiệm kỳ khóa XIV, bảo đảm yêu cầu chỉ đạo, điều hành trong điều kiện Chính phủ tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng nêu.

Tuy vậy, Ủy ban Pháp luật đề nghị Quốc hội đề nghị Chính phủ đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cần gắn với xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, đề cao trách nhiệm của các Bộ, tăng tính chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân quyền, rà soát sửa đổi các quy định, bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện.

Đồng thời, cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và rà soát kỹ các nội dung giao thoa giữa các bộ, cơ quan ngang bộ để sớm có phương án giải quyết triệt để, đồng thời, đẩy mạnh sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong các Bộ, đặc biệt là đối với các tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HẾT LÒNG, HẾT SỨC VÌ ĐẤT NƯỚC, VÌ NHÂN DÂN

Tuần qua đánh dấu 100 ngày hoạt động của Chính phủ nhiệm kỳ khóa XIV sau khi được kiện toàn. Với nhiều thành viên mới, Chính phủ đã hành động theo quan điểm chỉ đạo xuyên suốt, nhất quán, kiên định về nguyên tắc nhưng linh hoạt, chủ động, sáng tạo về sách lược, giải pháp. Tất cả vì hạnh phúc của Nhân dân, vì sự phát triển của đất nước.

Ngay sau khi được kiện toàn, Chính phủ đã bắt tay ngay vào công việc, vừa xử lý những công việc cấp bách trước mắt, đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu

kép, vừa giải quyết những vấn đề chiến lược lâu dài, mang tính đột phá. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nỗ lực làm việc với tinh thần tận hiến, trách nhiệm cao nhất, không quản ngày đêm, tạo khí thế mới trong phát triển, truyền cảm hứng, động lực cho các cấp các ngành và Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp.

Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm và đột phá chiến lược...

Phát biểu nhậm chức trước Quốc hội ngày 05/4, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đề ra nhiệm vụ đầu tiên trong chương trình nghị sự trên cương vị mới là xây dựng chương trình hành động để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong đó tập trung vào 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược.

“Trước yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhận rõ trách nhiệm của mình phải kế thừa và phát huy những thành tựu, kết quả đạt được qua các thời kỳ; tiếp tục đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới”, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Trong Nghị quyết phiên họp triển khai công việc sau kiện toàn, Chính phủ đã nêu rõ một số quan điểm, định hướng lớn trong chỉ đạo điều hành. Các quan điểm tiếp tục được Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhắc lại, làm rõ hơn khi làm việc với các Bộ, cơ quan, địa phương. Toàn bộ các hoạt động, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời gian qua đều bám sát các định hướng lớn này, kiên trì, nhất quán.

Theo đó, tư tưởng chỉ đạo trong xử lý công việc là suy nghĩ phải kỹ lưỡng, tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó. Đối với những vấn đề đột xuất, bất ngờ phải nắm chắc tình hình, bám sát thực tiễn và căn cứ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để có giải pháp phù hợp và xử lý công việc đạt hiệu quả cao nhất. Những vấn đề đã “chín”, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện; những vấn đề chưa có quy định hoặc vượt quy định thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

Một quan điểm lớn nữa là phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động; tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng phát triển đất nước; “biển không thành có, biển khó thành dễ, biển không thể thành có thể”; huy động tối đa, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhiều lần nêu rõ, chỉ đạo, điều hành, giao nhiệm vụ phải rõ ràng, cụ thể về chủ thể chịu trách nhiệm và đảm bảo tính khả thi; đồng thời, phải thường xuyên đôn đốc, đánh giá, kiểm tra, giám sát đến kết quả cuối cùng. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

Khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới, sáng tạo và khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám

làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Chủ động xử lý công việc theo thẩm quyền, tăng cường phối hợp, không đùn đẩy trách nhiệm; bảo đảm hiệu quả, thực chất, tránh phô trương, hình thức; “không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm” khi giải quyết khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, các cấp, các ngành.

Trong chỉ đạo, điều hành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chú trọng hiệu quả, bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo; giữ đúng nguyên tắc, coi trọng các phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy dân chủ. Tình hình càng càng khó khăn, phức tạp, nhạy cảm, càng phải đoàn kết, thống nhất, giữ vững nguyên tắc, phát huy dân chủ, huy động trí tuệ tập thể, khiêm tốn, cầu thị, lắng nghe các ý kiến, quyết định theo đa số, chọn giải pháp tốt nhất để tổ chức thực hiện.

... đến mục tiêu kép và ưu tiên số 1

Hơn hai tuần sau khi Chính phủ kiện toàn, đợt bùng phát dịch bệnh COVID-19 lần thứ 4 bắt đầu ngày 27/4 với những diễn biến phức tạp hơn nhiều so với 3 đợt dịch trước. Biến chủng virus Delta mới lây nhiễm nhanh, mạnh, khó lường trên diện rộng, trong khi cơ sở vật chất, kinh nghiệm còn hạn chế do việc chống dịch với tốc độ lây lan nhanh, mạnh trên diện rộng là chưa có tiền lệ. Vì vậy, 100 ngày đầu tiên, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dành nhiều thời gian, dành ưu tiên số 1 cho công tác phòng chống dịch trên tinh thần sức khoẻ của nhân dân là quan trọng nhất, là trên hết và trước hết.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục kiên định mục tiêu kép, nhưng kết hợp hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa nhiệm vụ phòng chống dịch và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thủ tướng Chính phủ nhiều lần chia sẻ, việc thực hiện mục tiêu kép là một lựa chọn rất khó khăn nhưng không còn cách nào khác. Vừa bảo vệ tính mạng, sức khỏe Nhân dân là ưu tiên số 1, đồng thời phải duy trì, thúc đẩy phát triển kinh tế để có nguồn lực chống dịch lâu dài và phục vụ các nhiệm vụ quan trọng khác của đất nước. Trong tổ chức thực hiện, cần căn cứ tình hình cụ thể từng nơi, từng thời điểm để ưu tiên nhiệm vụ phòng chống dịch hoặc ưu tiên nhiệm vụ thúc đẩy sản xuất kinh doanh, hoặc cân bằng, hài hòa cả hai mục tiêu.

Trên quan điểm nhất quán và xuyên suốt này, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã bám sát tình hình, linh hoạt, kịp thời chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp, đồng thời kêu gọi và phát huy tính chủ động, năng động sáng tạo của các địa phương. Thủ tướng Chính phủ nhiều lần lưu ý, công tác chống dịch lần này là chưa có tiền lệ, phải “vừa chạy vừa xếp hàng”, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn chung, phải căn cứ tình hình thực tiễn tại mỗi địa phương để có cách làm phù hợp, hiệu quả nhất.

Với tinh thần phải sát việc, bám việc, sát thực tiễn cuộc sống, Người đứng đầu Chính phủ đã đích thân đi kiểm tra, động viên các lực lượng tuyến đầu chống dịch tại những địa bàn trọng yếu, những nơi nóng bỏng nhất trong từng thời điểm: Khu vực biên giới Tây Nam; tâm dịch Bắc Giang, Bắc Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Long An... Các chuyến công tác của Thủ tướng tại các địa phương đều có lịch trình dày đặc. Một ví dụ là chuyến công tác gần đây nhất tại Long An, Tây Ninh và TP. Hồ Chí Minh của Thủ tướng. Kể

từ chiều muộn ngày 10/7 tới tối 11/7, trong khoảng 24 giờ, ông đã đích thân tới kiểm tra công tác phòng chống dịch tại 9 cơ sở. “Phải đến tận nơi, phải thấy tận mắt, trăm nghe không bằng mắt thấy”, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nói về các chuyến kiểm tra.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 56 văn bản về phòng chống dịch, chiếm đến 40,5% tổng số văn bản ban hành trong thời gian này. Trong đó, có 44 thông báo kết luận, chiếm 63,7% tổng số thông báo được ban hành. Tinh thần là chuyển từ phòng ngự sang chủ động tấn công, đặc biệt là nỗ lực thực hiện chiến lược vaccine.

Trên cơ sở bám sát tình hình thực tiễn và diễn biến dịch bệnh, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ có các chỉ đạo kịp thời, phù hợp về các biện pháp chống dịch, nhất là đối với “điểm nóng” Bắc Ninh, Bắc Giang và hiện nay là TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Gần nhất, Thủ tướng Chính phủ đồng ý giãn cách xã hội tại 19 tỉnh, thành phố phía Nam theo Chỉ thị số 16/CT-TTg và giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành hỗ trợ các địa phương nhằm tận dụng “giờ vàng, ngày vàng, tuần vàng” để dập dịch nhanh nhất, mang lại cuộc sống bình yên cho Nhân dân. Trong lúc này, phải bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, tính mạng của người dân là trên hết, trước hết.

Đặc biệt, Chính phủ đã ban hành 2 nghị quyết rất quan trọng, được Nhân dân đánh giá cao. Đó là, Nghị quyết số 53/NQ-CP thông qua chủ trương thành lập Quỹ vaccine phòng chống COVID-19 và Nghị quyết số 68/NQ-CP về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Việc thành lập Quỹ vaccine phòng chống COVID-19 đã thu hút được sự ủng hộ mạnh mẽ của đồng bào, đồng chí cả nước, với số tiền hơn 8.000 tỷ đồng ủng hộ đến thời điểm này. Cùng với đó, ngoại giao vaccine được triển khai quyết liệt và đã đạt những kết quả rất tích cực. Tất cả hướng tới mục tiêu tiêm chủng cho 75 triệu người dân từ nay đến cuối năm 2021, đầu năm 2022 và bảo đảm đủ vaccine tiêm hằng năm cho nhân dân.

Với Nghị quyết số 68/NQ-CP, rút kinh nghiệm từ lần trước, gói hỗ trợ 26.000 tỷ đồng này đã tháo gỡ nhiều nút thắt, được đánh giá là “cuộc cách mạng” về thủ tục hành chính, tạo đột phá để người sử dụng lao động tiếp cận nhanh nhất với các chính sách hỗ trợ. Các chuyên gia cho rằng, Nghị quyết số 68/NQ-CP như “chiếc cầu bắc qua dòng nước xiết”, giúp các gia đình không bị rơi vào nghèo khó, san sẻ khó khăn với người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch theo phương châm không để lại ai phía sau, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, duy trì và thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

Trong những ngày thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg tại nhiều địa phương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ càng quan tâm tới bảo đảm an sinh xã hội tại các khu vực này. Thủ tướng Chính phủ lưu ý các địa phương cần đặc biệt quan tâm tới những người sống lang thang ở vỉa hè, góc phố, người bán vé số, lao động tự do, bán hàng rong...

Gần nhất, ngày 20/7, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 78/NQ-CP phiên họp chuyên đề về phòng, chống dịch COVID-19, trong đó nêu rõ, việc mua sắm phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, được áp dụng Điều 22, 26 Luật Đấu thầu.

Cùng với nhiệm vụ chống dịch, tại những nơi đủ điều kiện, Thủ tướng Chính phủ hết sức quan tâm việc thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Như vụ vải thiều tại Bắc Giang giữa lúc dịch bệnh phức tạp nhất, Thủ tướng và các bộ ngành đã quan tâm, tạo thuận lợi nhất cho mặt hàng này. Nhờ đó, việc tiêu thụ vải thiều đã đạt kết quả ngoài mong đợi với doanh thu trên 6.800 tỷ đồng.

Nỗ lực đột phá hạ tầng chiến lược

Ba khâu đột phá chiến lược và 6 nhiệm vụ trọng tâm trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng luôn là những nhiệm vụ ưu tiên trong chương trình làm việc của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong 100 ngày qua. Điều này thể hiện đặc biệt rõ trong quá trình Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan chuẩn bị kế hoạch đầu tư công trung hạn và chuẩn bị cho việc xây dựng đường bộ cao tốc giai đoạn 2021 - 2025.

Quan điểm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là đầu tư công phải có trọng tâm, trọng điểm, kiên quyết chấm dứt đầu tư dàn trải, manh mún, kéo dài, kém hiệu quả. Thủ tướng Chính phủ cùng Thường trực Chính phủ đã chủ trì hàng loạt cuộc làm việc với các Bộ, cơ quan liên quan để thảo luận, phân tích kỹ lưỡng về các nội dung này để trình các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg (ngày 23/5/2021) về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; yêu cầu kiên quyết giảm mạnh số lượng dự án chưa thật cần thiết, xóa bỏ cơ chế "xin - cho" và chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm.

Trong các dự án đầu tư công giai đoạn tới, nhiệm vụ xây dựng đường cao tốc có vai trò đặc biệt quan trọng nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, triển khai 3 khâu đột phá chiến lược, tạo không gian phát triển mới cho các vùng, các địa phương và khơi dậy cảm hứng, khí thế phát triển mới trên cả nước.

Theo Thủ tướng Chính phủ, đây là nhiệm vụ rất rất khó, phức tạp do nguồn lực hạn hẹp, mục tiêu cao, nhưng phải làm bằng được và chúng ta có niềm tin sẽ làm được. Chúng ta cần huy động cả hệ thống chính trị và toàn dân vào cuộc, phát huy truyền thống vượt khó của dân tộc, lấy khó khăn làm động lực để phấn đấu đi lên theo tinh thần tấn công, tư duy mới, cách làm mới, đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết. Đổi mới mạnh mẽ tư duy quản lý, tổng kết, nhân rộng các mô hình hay đã thực hiện thành công tại các địa phương; triển khai các giải pháp đặc thù đồng bộ, đột phá để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

Địa phương và người dân là chủ thể hưởng lợi trực tiếp từ các tuyến cao tốc, do đó, phải phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo của các địa phương trong đầu tư, xây dựng, bảo trì và khai thác các tuyến cao tốc; thực hiện triệt để phân cấp cho các địa phương trong giải phóng mặt bằng, Trung ương chỉ tham gia hỗ trợ một phần chi phí xây lắp và có chính sách linh hoạt đối với các địa phương khó khăn. Trong bối cảnh ngân sách hạn hẹp, vốn nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, là “vốn mồi” để thu hút tối đa nguồn lực hợp pháp khác từ các thành phần kinh tế khác theo phương châm “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư” trên cơ sở hài hòa lợi ích giữa nhà nước, nhà đầu tư và người dân, chia sẻ rủi ro.

Thủ tướng cũng yêu cầu đẩy mạnh tiết kiệm chi thường xuyên, rà soát, cắt giảm số lượng dự án đầu tư công, tập trung cho các dự án trọng điểm, cấp bách, hiệu quả, mang tính chất động lực, lan tỏa. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, xử lý hợp lý, hài hòa, hiệu quả để vừa phát triển các vùng động lực, cực tăng trưởng, vừa ưu tiên các vùng khó khăn. Kết hợp hài hòa, hợp lý giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an ninh-quốc phòng, đối ngoại và an sinh xã hội; phát triển đường bộ cao tốc theo hướng tối ưu hướng tuyến, gắn với quy hoạch không gian phát triển và khai thác hiệu quả nhất quỹ đất bên đường. Phân đầu giảm thời gian triển khai dự án để sớm đưa công trình vào khai thác, phát huy hiệu quả.

Trong các dự án cao tốc, có vai trò quan trọng hàng đầu là tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông với nhiều dự án thành phần đang được triển khai. Trong số nhiều chỉ đạo để giải quyết vướng mắc, đốc thúc tiến độ cho tuyến cao tốc này, đáng chú ý là việc Chính phủ ban hành Nghị quyết 60/NQ-CP áp dụng cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho dự án. Rất hiếm khi Chính phủ dành riêng một nghị quyết đặc thù cho một dự án cụ thể như vậy. Càng hiếm khi một nghị quyết được xây dựng, ban hành rất khẩn trương trong vòng chưa đến 10 ngày, với hàng loạt cuộc họp đột xuất, từ cấp chuyên viên, cấp bộ, Phó Thủ tướng, Thủ tướng, Thường trực Chính phủ đến Chính phủ, để gỡ một “nút thắt” cho các dự án - thiếu nguồn cung vật liệu xây dựng hàng triệu m³.

Về giải ngân đầu tư công năm 2021, một động lực quan trọng của “cỗ xe tam mã” để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, nhất là trong bối cảnh COVID-19 diễn biến phức tạp, tại phiên họp triển khai công việc của Chính phủ sau khi được kiện toàn, Thủ tướng đã yêu cầu người đứng đầu các bộ, cơ quan, địa phương phải chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch. Sau đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 63/NQ-CP chỉ đạo các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

Theo giới phân tích, đầu tư công được coi là một trong những động lực tăng trưởng kinh tế được kỳ vọng nhất hiện nay. Đầu tư công phát huy hiệu quả, không chỉ tạo việc làm, thu nhập cho doanh nghiệp, ngành, địa phương, người lao động, mà còn góp phần hoàn thiện hạ tầng kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng. Việc chậm thực hiện dòng vốn này, sẽ gây ra nhiều hệ quả, trong đó tác động lớn nhất là ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế.

Tập trung gỡ vướng chính sách, hoàn thiện thể chế

Với tinh thần lấy nhân dân và doanh nghiệp làm chủ thể, làm trung tâm, Chính phủ kiện toàn với nhiều thành viên mới đã bắt tay ngay vào xây dựng và hoàn thiện thể chế chính sách nhằm tháo gỡ các vướng mắc, rào cản trên con đường phát triển đất nước. Thủ tướng Chính phủ đã nhiều lần yêu cầu các Bộ trưởng, người đứng đầu các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác xây dựng thể chế và thực thi pháp luật.

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tồn đọng của một số doanh nghiệp nhà nước lớn như Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, cho ý kiến để giải quyết các tổ chức tín dụng yếu kém; ban

hành tiêu chuẩn, tiêu chí, điều kiện, quy trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước; sửa đổi và ban hành một số cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Chính phủ...

“Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Chính phủ sẽ giải quyết ngay”. Cam kết này của Thủ tướng Chính phủ được thể hiện qua các văn bản được ban hành thời gian qua. Có thể kể tới Nghị định đầu tiên mà Chính phủ ban hành ngay sau kiện toàn - Nghị định số 52/2021/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập nhằm khắc phục những hạn chế tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

Nghị định số 62/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Cư trú, trong đó hướng dẫn cụ thể về các loại giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp. Nghị định số 57/2021/NĐ-CP về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có dự án đầu tư sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Nghị định số 69/2021/NĐ-CP quy định về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư. Nghị định số 54/2021/NĐ-CP quy định về đánh giá sơ bộ tác động môi trường... Các Nghị định này đều giải quyết những vướng mắc hết sức cụ thể trong thực tiễn thời gian qua.

Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo các Bộ, ngành khẩn trương ban hành các thông tư, văn bản hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc cấp bách đang đặt ra trong thực tế, như Bộ Tài chính hướng dẫn về cơ chế tài chính mua sắm vật tư, trang thiết bị phòng chống dịch bệnh. Ông nhiều lần yêu cầu, những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hay cấp bộ thì tập trung tháo gỡ, xử lý dứt điểm ngay; những vấn đề vượt quá thẩm quyền thì chủ động báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

“Trong lúc khó khăn này mà không tháo gỡ cho người dân và doanh nghiệp thì lúc nào?”, đây là câu hỏi thường xuyên được Người đứng đầu Chính phủ đặt ra với cấp dưới trong thời gian vừa qua. Theo ông, các Bộ, các ngành cố gắng, nỗ lực nhưng như thế là chưa đủ. Để đưa đất nước phát triển mạnh mẽ, cần huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc và tất cả người dân nước Việt phải vào cuộc, chung sức, đồng lòng thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Muốn như vậy, phải có thể chế, cơ chế, chính sách phù hợp, đồng bộ, hiệu quả.

Kế thừa và phát triển, truyền cảm hứng

Sau 100 ngày đầu hoạt động, trong bối cảnh “vạn sự khởi đầu nan” ngay khi Chính phủ vừa kiện toàn, “khó khăn trăm bề” thời gian qua, Chính phủ đã để lại nhiều dấu ấn. Thủ tướng Chính phủ cùng các thành viên Chính phủ đã bắt tay ngay vào các vấn đề cấp bách cũng như lâu dài; nhận thức rõ hơn về thách thức phải vượt qua để giải quyết bài toán đang đặt ra đối với sự phát triển của đất nước; thể hiện quyết tâm mạnh mẽ, sự quyết liệt và tinh thần trách nhiệm của bộ máy mới.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nhiều lần chia sẻ, một trong những bài học kinh nghiệm cần được quán triệt sâu sắc là phải biết kế thừa những thành quả, kết quả, kinh nghiệm của những người đi trước, các nhiệm kỳ trước, các năm trước, trên tinh thần kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển. Cùng với đó, Người đứng đầu Chính phủ cũng nỗ lực không ngừng trong việc thúc đẩy các bộ ngành, địa phương trên cả nước phải đi lên từ “bàn tay khối

óc”, “khung trời cửa biển” của chính mình, phát huy mạnh mẽ tính năng động, chủ động, sáng tạo, không trông chờ, ỷ lại.

Để thúc đẩy điều này, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Ngay trong nội bộ Chính phủ, Thủ tướng phân công rất rõ cho các Phó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, quyết định và chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực và nhiệm vụ cụ thể. Với các Bộ, ngành, tại tất cả các cuộc làm việc, Thủ tướng Chính phủ luôn nhấn mạnh yêu cầu không “ôm” việc lên Trung ương, tránh tình trạng người dân, doanh nghiệp xếp hàng lên làm thủ tục trên Bộ. Các Bộ, ngành trung ương cần nghiên cứu, xây dựng các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn, điều kiện để phân cấp, phân quyền cho chính quyền các địa phương quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Các cơ quan Trung ương tập trung vào các nhiệm vụ chính: Xây dựng chiến lược, quy hoạch; xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách; xây dựng công cụ để huy động các nguồn lực; hướng dẫn kiểm tra, giám sát; thanh tra, kiểm tra; khen thưởng, kỷ luật.

Theo đánh giá của GS. TS. Nguyễn Đức Khương, Phó Giám đốc phụ trách nghiên cứu, IPAG Business School (Pháp), hình ảnh nổi lên rõ ràng nhất về phong cách điều hành của Chính phủ dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính là một Chính phủ hành động, hành động nhanh, nói đi đôi với làm, từ lãnh đạo cao nhất xuống đến lãnh đạo ở các cấp khác nhau. Chính phủ đưa ra các định hướng rõ ràng với những mục tiêu cụ thể ngay cả đối với những việc nhỏ nhất, quyết sách rất nhanh, huy động được trí tuệ tập thể và sự tham gia của rất nhiều lực lượng khác nhau. Điều này thể hiện rõ trong nhiều chiến dịch gần đây của Chính phủ, từ tiếp cận với các nguồn vaccine, cho đến việc đưa nông sản Việt từ các vùng dịch ra thị trường quốc tế... Đó không phải là nỗ lực chỉ nói, chỉ trên giấy tờ, mà thể hiện rằng: Chính phủ nói, Chính phủ làm và hỗ trợ để làm bằng được.

Theo Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, tình hình thời gian tới dự báo sẽ có thuận lợi, cơ hội đan xen khó khăn, thách thức, nhưng phải xác định khó khăn, thách thức sẽ nhiều hơn thuận lợi, cơ hội. Từ đó, quyết tâm cao hơn nữa, nỗ lực lớn hơn nữa, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn nữa. Lấy khó khăn, thách thức làm động lực để phấn đấu, vượt qua, vươn lên, khẳng định và trưởng thành. Qua những khó khăn, chúng ta sẽ lớn mạnh hơn, trưởng thành hơn, vững vàng hơn và bản lĩnh hơn để xây dựng đất nước hùng cường, vững mạnh hơn, nhân dân được ấm no, hạnh phúc hơn, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: TÍCH CỰC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Nhằm tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý nhằm cải cách toàn diện, hiệu quả thủ tục hành chính. Qua đó, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Đã bãi bỏ 197 thủ tục hành chính

Thời gian qua, Bộ Tài chính đã đẩy mạnh triển khai cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý nhằm mục tiêu cải cách hiệu quả thủ tục hành chính.

Luỹ kế từ ngày 15/12/2020 đến ngày 30/6/2021, Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá tác động đối với 120 thủ tục hành chính tại các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực thuế, bảo hiểm, tài chính ngân hàng, hải quan. Trên cơ sở đó, đã lựa chọn các phương án, giải pháp tối ưu cho việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ.

Bộ Tài chính thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nhằm đề xuất bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp hoặc sửa đổi theo hướng cụ thể, rõ ràng, đơn giản, tăng tính khả thi cho cá nhân, tổ chức thực hiện. Luỹ kế từ ngày 15/12/2020 đến ngày 30/6/2021, Bộ Tài chính đã ban hành 06 quyết định công bố bãi bỏ 197 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung 13 thủ tục hành chính, công bố mới 114 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: hải quan, chứng khoán, bảo hiểm, quản lý công sản.

Trên cơ sở Quyết định công bố thủ tục hành chính, Bộ Tài chính đã thực hiện việc công khai và cập nhật đầy đủ và kịp thời lên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Bộ và trụ sở cơ quan tiếp nhận, thực hiện thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Theo Báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (APCI) 2020 được Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ công bố ngày 17/3/2021, nhóm thủ tục hành chính thuế tiếp tục là nhóm thủ tục hành chính dẫn đầu với điểm số tăng 5,5 điểm và mức phí tuân thủ thấp.

Khảo sát APCI 2020 ghi nhận sự thay đổi tích cực về quá trình làm việc với đoàn kiểm tra của cơ quan thuế xuống làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp trong thủ tục hoàn thành nghĩa vụ trước khi giải thể đối với doanh nghiệp. Hiện nay, Bộ Tài chính đang rà soát, cung cấp thông tin phục vụ khảo sát xây dựng Báo cáo APCI 2021 theo yêu cầu của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính.

100% hồ sơ, thủ tục được giải quyết đúng hạn qua bộ phận một cửa

Để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã tích cực triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Bộ Tài chính tiếp tục vận hành mô hình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại trụ sở cơ quan Bộ ổn định và hiệu quả.

Theo Bộ Tài chính, lũy kế từ ngày 15/12/2020 đến hết ngày 30/6/2021, Bộ phận Một cửa của Bộ Tài chính đã tiếp nhận 656 hồ sơ thủ tục hành chính thuộc 05 lĩnh vực (bảo hiểm, kế toán - kiểm toán, tin học, giá, tài chính ngân hàng) và đã trả kết quả cho cá nhân, tổ chức 490 hồ sơ đảm bảo 100% đúng hạn; số hồ sơ đang giải quyết trong hạn là 166 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn.

Đồng thời, triển khai Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Bộ Tài chính đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện cụ thể với 47 sản phẩm đầu ra, các nhiệm vụ được phân công cho các đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và quy định tiến độ thực hiện cụ thể.

Trong thời gian tới, Bộ Tài chính tiếp tục tập trung triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, xây dựng và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử, giảm tối đa thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Cùng với đó là thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Rà soát và đề xuất, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa ngay những quy định không hợp lý, đang là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính, trong đó bao gồm các quy định về thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, chế độ báo cáo định kỳ, bảo đảm mục tiêu đến năm 2025 cắt giảm ít nhất 20% quy định, 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

* Bộ Tài chính: Sửa đổi mức thuế xuất, nhập khẩu ưu đãi một số mặt hàng

Bộ Tài chính vừa hoàn thiện hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 57/2020/NĐ-CP của Chính phủ liên quan đến biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp...

Dự thảo Nghị định được Bộ Tài chính xây dựng gồm có 2 Điều với 4 nhóm nội dung chính. Theo đó, sẽ sửa đổi mức thuế xuất, nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng tăng giá mạnh thời gian qua để góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ, giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp.

Dự thảo cũng sửa đổi mức thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu MFN (hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ thực hiện quy chế tối huệ quốc) đối với một số mặt hàng để bảo vệ, thúc đẩy khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên không tái tạo trong nước; hạn chế việc xuất khẩu tài nguyên thô, chưa qua chế biến và góp phần đơn giản biểu thuế.

Đáng chú ý, dự thảo Nghị định cũng sửa đổi, điều chỉnh một số nội dung của Chương trình ưu đãi thuế đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước. Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép tiếp tục thực hiện chương trình ưu đãi thuế theo Nghị định số 57/2020/NĐ-CP cho giai đoạn sau năm 2022 và sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp.

Tại dự thảo, Bộ Tài chính cũng điều chỉnh mức thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu MFN đối với một số mặt hàng nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý, khắc phục các bất cập phát sinh trên thực tiễn và tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển như: vàng, bột thạch anh mịn, hạt giống trồng cây...

Theo Bộ Tài chính, dự thảo Nghị định sẽ không phát sinh thủ tục hành chính mới hay thủ tục hành chính cần sửa đổi, bổ sung hay bãi bỏ. Đồng thời, các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung là những vấn đề đã được cơ quan thuế, cơ quan hải quan thực hiện trong giai đoạn vừa qua. Khi thực hiện dự thảo Nghị định theo phương án sửa đổi bổ sung, đề xuất sẽ không làm phát sinh chi phí tuân thủ cũng như nguồn lực cho tổ chức thực hiện.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông: Khuyến khích phát triển kinh tế số với ưu đãi về phí đăng ký sử dụng tên miền**

Đây là đề xuất mới của Bộ Thông tin và Truyền thông tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên internet.

Theo đó, dự thảo bổ sung quy định: “Khuyến khích hoạt động khởi nghiệp, phát triển kinh tế số thông qua ưu đãi về phí, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền dưới ".id.vn" đối với chủ thể cá nhân là công dân Việt Nam có tuổi đời trong phạm vi từ 18 đến 23 tuổi, thời gian ưu đãi tối đa 02 năm. Ưu đãi về phí, lệ phí trong đăng ký sử dụng tên miền dưới “.biz.vn” đối với doanh nghiệp có thời gian thành lập trong vòng 01 năm tính đến thời điểm đăng ký tên miền, thời hạn ưu đãi tối đa 02 năm”.

Dự thảo cũng bổ sung nguyên tắc đăng ký, sử dụng tên miền quốc tế. Cụ thể, tên miền do tổ chức, cá nhân tự chọn để đăng ký, nhưng phải đáp ứng các yêu cầu sau: Không có các cụm từ xâm phạm đến chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, hoặc vi phạm đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

Tổ chức, cá nhân không liên quan không đăng ký sử dụng tên miền là tên gọi của tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam...).

Cơ quan, tổ chức chỉ được cấp tên miền dưới tên miền đăng ký cho các đơn vị thành viên, các cá nhân đang làm việc trong cơ quan, tổ chức của mình và phải có trách nhiệm quản lý

các tên miền cấp dưới mà mình đã cấp. Không được cấp tên miền dưới tên miền của mình cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Các nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam có trách nhiệm thẩm định, không cấp quyền sử dụng các tên miền thuộc phạm vi bảo vệ theo nguyên tắc giữ chỗ.

Tạm ngừng, thu hồi tên miền quốc tế khi có vi phạm

Theo dự thảo, các căn cứ tạm ngừng hoạt động tên miền quốc tế khi có vi phạm là: Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan điều tra khi tiến hành các hoạt động nghiệp vụ để ngăn chặn kịp thời các hành vi gây mất an ninh thông tin trong hoạt động bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội theo quy định của pháp luật; theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về thông tin và truyền thông

Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền, các nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam thực hiện việc tạm ngừng hoạt động tên miền được yêu cầu, đồng thời gửi văn bản thông báo về việc tạm ngừng tên miền đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Các căn cứ thu hồi tên miền quốc tế có vi phạm là: Theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính của thanh tra chuyên ngành thông tin và truyền thông; theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan điều tra hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Các nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam phối hợp với tổ chức quản lý đuôi tên miền cấp cao quốc tế thực hiện việc thu hồi tên miền trong 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định, văn bản yêu cầu thu hồi tên miền và thông báo về việc thu hồi tên miền đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

*** Thanh tra Chính phủ: Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác thanh tra 3 - 5 năm/lần**

Thanh tra Chính phủ đang dự thảo Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí làm công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

Dự thảo Thông tư quy định chi tiết danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác tại Thanh tra Chính phủ và đối với người làm công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng tại chính quyền địa phương.

Theo dự thảo, danh mục chuyển đổi vị trí công tác tại Thanh tra Chính phủ gồm: 1. Vị trí làm công tác thanh tra; 2. Vị trí làm công tác tiếp công dân; 3. Vị trí làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; 4. Vị trí làm công tác phòng, chống tham nhũng; 5. Vị trí làm công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra; 6. Vị trí làm công tác khác được quy định tại Khoản 2, Điều 36, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 1/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ danh mục chuyển đổi vị trí làm công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng tại chính quyền địa phương gồm: 1. Vị trí làm công tác thanh tra; 2. Vị trí làm công tác tiếp công dân; 3. Vị trí làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; 4. Vị trí làm công tác phòng, chống tham nhũng; 5. Vị trí làm

công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra; 6. Công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác quy định trên là từ đủ 3 năm đến 5 năm.

*** Thanh tra Chính phủ: Quy định về quy trình tiếp công dân**

Thanh tra Chính phủ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân đối với dự thảo Thông tư quy định quy trình tiếp công dân.

Theo dự thảo, mục đích của việc tiếp công dân nhằm hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định pháp luật, góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Đồng thời, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người tiếp công dân được từ chối tiếp người đến nơi tiếp công dân trong các trường hợp quy định tại Điều 9 Luật Tiếp công dân và phải giải thích cho công dân được biết lý do từ chối tiếp.

Trường hợp từ chối tiếp công dân theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Luật Tiếp công dân thì người tiếp công dân ra Thông báo từ chối tiếp công dân.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ khi tiếp người khiếu nại, người tiếp công dân yêu cầu người khiếu nại nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy giới thiệu, giấy ủy quyền.

Khi tiếp người tố cáo, người tiếp công dân yêu cầu người tố cáo nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân. Trong quá trình tiếp người tố cáo, người tiếp công dân phải giữ bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích người tố cáo theo quy định của pháp luật về tố cáo. Trường hợp người tố cáo có yêu cầu được bảo vệ thì hướng dẫn người tố cáo thực hiện theo quy định.

Khi tiếp công dân đến kiến nghị, phản ánh thì người tiếp công dân yêu cầu công dân nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy giới thiệu, giấy ủy quyền.

Ngoài ra, dự thảo cũng quy định rõ trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước trong việc trực tiếp tiếp công dân. Cụ thể, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước phải trực tiếp tiếp công dân để lắng nghe, xem xét, giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của mình hoặc thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan cấp dưới trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ theo quy định của Luật Tiếp công dân và kiểm tra, đôn đốc việc xử lý sau tiếp công dân của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Việc tiếp công dân của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước phải được cán bộ, công chức giúp việc ghi chép đầy đủ vào Sổ tiếp công dân và được lưu giữ tại nơi tiếp công dân.

Nguồn: doanhnghiep.vn/baochinhpvu.vn

HÀ NỘI: CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI CÁC QUẬN TÂY HỒ VÀ HUYỆN BA VÌ

*** Quận Tây Hồ: Đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân**

Thực hiện kế hoạch về cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, quận Tây Hồ đã nhanh chóng triển khai kế hoạch, tập trung xây dựng chính quyền điện tử, đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, góp phần phát triển nền hành chính nước nhà liêm chính, kiến tạo, phục vụ tốt nhất quyền lợi của Nhân dân, thúc đẩy sự phát triển bền vững, thịnh vượng của đất nước. Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ quán triệt phương châm 5 dễ “dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát” trong triển khai tổ chức thực hiện đề án, chuyên đề, kế hoạch thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025.

Nhằm tạo chuyên biến mạnh mẽ, tích cực về công tác quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức và cơ quan hành chính Nhà nước, Ủy ban nhân dân quận đã xây dựng các chỉ tiêu cụ thể về công tác chỉ đạo điều hành; Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Chính quyền điện tử, chính quyền số.

Theo đó, quận Tây Hồ đặt chỉ tiêu đến năm 2023, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt trên 85%; đến năm 2025 đạt tối thiểu 95%. Đến năm 2025, phấn đấu có thêm 20% số lượng thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian.

Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

Để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ đã phân công các phòng chuyên môn tham mưu theo các nội dung cụ thể, Phòng Nội vụ quận chịu trách nhiệm công tác tham mưu, hướng dẫn chung từ quận tới cơ sở; công tác về cải cách thể chế giao Phòng Tư pháp quận tham mưu; Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân quận tham mưu triển khai 9 kế hoạch về cải cách thủ tục hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Theo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các Sở và cơ quan ngang Sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thuộc TP. Hà Nội, quận Tây Hồ đứng thứ 10 trên tổng số 30 quận, huyện. Đến năm 2020, công tác cải cách hành chính quận Tây Hồ đã vươn lên vị trí thứ 5/30 quận, huyện của TP. Hà Nội.

Để đạt được những kết quả trên, trong thời gian qua cán bộ công chức thuộc các đơn vị chức năng từ quận đến phường đã không ngừng học tập rèn luyện nâng cao trình độ và kỹ năng làm việc, để kịp thời giải quyết các thủ tục hành chính đáp ứng tốt những nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

Việc ban hành và triển khai công tác cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 khẳng định quyết tâm của chính quyền quận Tây Hồ trong xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân góp phần phát triển quận Tây Hồ bền vững.

*** Huyện Ba Vì: Tăng cường vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo công tác cải cách hành chính**

Thực hiện chương trình của huyện ủy về "đẩy mạnh cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025"; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện về cải cách hành chính năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đẩy mạnh tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính.

Nhằm góp phần giúp đơn vị, địa phương kịp thời tháo gỡ những bất cập và bức xúc của người dân liên quan đến các thủ tục hành chính và có những giải pháp thích hợp góp phần xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp và hiện đại. Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì đã ban hành và triển khai 6 kế hoạch, 4 quyết định, 3 thông báo, 6 công văn liên quan đến công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Nhờ đó, trong 6 tháng cấp huyện đã tiếp nhận 3.331 hồ sơ, đã giải quyết 3.168 hồ sơ. Trong đó số hồ sơ giải quyết trước hạn là 2.827 hồ sơ, đang giải quyết là 163 hồ sơ, quá hạn là 4 hồ sơ liên quan đến lĩnh vực quản lý đô thị, văn hóa thông tin và nội vụ.

Cấp xã đã tiếp nhận 24.043 hồ sơ, đã giải quyết 23.644 hồ sơ, trong đó giải quyết trước hạn và đúng hạn là 22.966 hồ sơ, đang giải quyết là 399 hồ sơ, quá hạn là 678 hồ sơ thuộc các lĩnh vực bảo trợ xã hội, chứng thực, hộ tịch, người có công, địa chính; hồ sơ tạm dừng là 32 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì cũng đã phối hợp chặt chẽ với Bru điện huyện Ba Vì thực hiện tiếp nhận và chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính của công dân qua hệ thống bru chính trừ một số trường hợp bắt buộc phải nộp và nhận trực tiếp.

Tuy nhiên, huyện Ba Vì vẫn còn tồn tại một số hạn chế chưa thực hiện được trong công tác cải cách hành chính như một số lỗi phần mềm dẫn đến giải quyết hồ sơ chậm muộn, máy móc thiết bị còn thiếu thôn hoặc không đảm bảo, trụ sở một cửa tại một số xã còn khó khăn

chưa đảm bảo... Cần phải đưa ra những giải pháp tháo gỡ khó khăn để công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện ngày càng hoàn thiện hơn.

Theo đó, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì Đỗ Quang Trung đề nghị lãnh đạo các cơ quan, ban ngành và các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện và tăng cường vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo công tác cải cách hành chính, tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với các công việc được phân công, không để hồ sơ quá hạn, chậm muộn.

Đồng thời, tổ chức khen thưởng và xử lý đúng người, đúng quy định trong công tác cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính Nhà nước, phải thực hiện thật tốt văn hóa nơi công sở, đảm bảo tác phong, lễ lối làm việc của cán bộ, công chức trong việc tiếp công dân; nâng cao sự hài lòng của công dân đối với cơ quan hành chính Nhà nước và thực hiện tốt các nội dung công tác cải cách hành chính năm 2021 đúng theo kế hoạch đã đề ra...

Bên cạnh đó, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì đã ghi nhận sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức từ huyện đến xã trong thời gian qua, góp phần cải thiện phần nào các chỉ số trong công tác cải cách hành chính của huyện.

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÁI NGUYÊN: CẦN CẢI THIỆN CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH

Cuối tháng 6 vừa qua, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ đã công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2020.

Theo đó, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính của tỉnh Thái Nguyên xếp thứ 24/63 tỉnh, thành cả nước, giảm 1 bậc so với năm 2019 và giảm 3 bậc so với năm 2018.

Trước thực tế này, năm 2021 và những năm tiếp theo chúng ta cần phải nỗ lực hơn để cải thiện thứ hạng Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính của tỉnh.

Kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính cấp tỉnh dựa trên cơ sở đánh giá thông qua các mẫu điều tra xã hội học được chọn từ 6 sở, ngành (120 mẫu chính thức), 6 huyện, thành, thị (180 mẫu) và 18 xã, phường, thị trấn (180 mẫu).

Bộ Nội vụ ấn định, mỗi sở, ngành sẽ được chọn 2 lĩnh vực để điều tra; tại cấp huyện cũng chọn 2 lĩnh vực điều tra là cấp phép kinh doanh và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tại cấp xã là lĩnh vực tư pháp và lao động - thương binh - xã hội.

Đối tượng cụ thể được lựa chọn điều tra là những tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính và đã được trả kết quả trong khoảng thời gian 7 tháng (từ ngày 01/01/2020 đến 31/7/2020).

Phân tích của Sở Nội vụ tỉnh cho thấy, nếu phân loại theo đơn vị hành chính của tỉnh loại II như tỉnh Thái Nguyên thì Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính của chúng ta năm 2020 xếp thứ 13/37 tỉnh, bằng với thứ hạng năm 2019.

Nếu phân theo vùng kinh tế thì Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính của tỉnh xếp thứ 6/14 tỉnh trung du, miền núi phía Bắc, giảm 2 bậc so với năm trước. Và nếu tính bình quân giai đoạn 2017 - 2020, tỉnh Thái Nguyên xếp thứ 9/63 tỉnh, thành.

Đánh giá về các chỉ số thành phần cho thấy, một số chỉ số về tiếp cận dịch vụ, thủ tục hành chính, cán bộ công chức, kết quả dịch vụ đều tăng so với năm trước, nhưng lại giảm so với năm 2017. Riêng chỉ số về tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân lại giảm rất sâu cả về điểm và thứ hạng so với các năm trước (giảm từ 10% đến 34,9%).

Điều đó cho thấy, để cải thiện Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính và mang đến sự hài lòng thực sự cho người dân, các cấp chính quyền trong tỉnh phải nỗ lực hơn nữa cả về tinh thần, thái độ, trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính và những phương án đầu tư, nâng cấp hạ tầng cũng như cách thức giải quyết thủ tục hành chính theo hướng tiện lợi, hiện đại nhất.

Theo khảo sát, người dân mong muốn chính quyền mở rộng hình thức thông tin về thủ tục hành chính; cải thiện chất lượng cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị; tăng cường niêm yết công khai, minh bạch thủ tục hành chính; tăng cường nhận hồ sơ và trả kết quả qua đường bưu điện để tránh đi lại nhiều lần; khẩn trương áp dụng mạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và cần nhất là phải đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính...

Nguồn: baothainguyen.vn

NINH BÌNH: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI HỒ SƠ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Triển khai Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 04/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025, ngày 08/7/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch số 103/KH-UBND triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

Hồ sơ sức khỏe là tài liệu y tế ghi lại quá trình chăm sóc sức khỏe của một người từ lúc sinh ra cho đến mất đi theo mẫu quy định của Bộ Y tế. Hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR) là bản tin học hóa của hồ sơ sức khỏe được lập, hiển thị, cập nhật, lưu trữ và chia sẻ bằng phương tiện điện tử.

Kế hoạch đặt mục tiêu: Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện triển khai nhân rộng phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, đảm bảo quản lý đầy đủ các thông tin theo quy định; Thu thập trực tiếp thông tin sức khỏe của người dân; đồng thời, thu thập lịch sử khám chữa bệnh của

người dân từ cơ sở khám chữa bệnh vào EHR thông qua các tiêu chuẩn của ngành Y tế; Hình thành cơ sở dữ liệu về sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh, từng bước tích hợp dữ liệu về Trung tâm dữ liệu tập trung của tỉnh và kết nối với Trung tâm dữ liệu Y tế Quốc gia.

Năm 2018, Sở Y tế tỉnh Ninh Bình đã triển khai thí điểm EHR tại xã Đức Long và thị trấn Nho Quan thuộc huyện Nho Quan, có khoảng 8.000 người dân thuộc huyện Nho Quan được tạo lập EHR đầy đủ nội dung. Kết quả đánh giá cho thấy việc triển khai thí điểm lập hồ sơ sức khỏe điện tử mang lại những lợi ích cho người dân, các cơ sở y tế và các cơ quan quản lý y tế. Trên cơ sở kết quả đạt được, Kế hoạch đặt ra lộ trình: Năm 2023, đạt 65% và năm 2024 tăng lên đạt 95% người dân trên địa bàn tỉnh có EHR, được cập nhật thông tin sức khỏe thường xuyên, từng bước tích hợp dữ liệu về Trung tâm dữ liệu tập trung của tỉnh Ninh Bình và kết nối với Trung tâm dữ liệu Y tế Quốc gia.

Các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung vào các nội dung hoạt động: Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện phần mềm hồ sơ sức khỏe; Gắn quản lý hệ thống mã định danh y tế cho người dân; Về quản lý thông tin, dữ liệu; Triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử; Triển khai các tài liệu chuyên môn và các văn bản hướng dẫn về phần mềm hồ sơ sức khỏe theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Sở Y tế là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Xây dựng hệ thống EHR có ý nghĩa quan trọng, phục vụ trực tiếp người dân trong việc quản lý thông tin sức khỏe của mình một cách chủ động, liên tục và có hệ thống, đồng thời giảm chi phí khám chữa bệnh. EHR cung cấp cho bác sĩ và cán bộ y tế đầy đủ các thông tin về tiền sử bệnh, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, kết hợp với thăm khám hiện tại để chẩn đoán kịp thời, chính xác. Đặc biệt, các thông tin này được thông suốt giữa các tuyến sẽ giúp quá trình phối hợp điều trị thuận lợi hơn. EHR còn có ý nghĩa trong việc quản lý chi phí bảo hiểm y tế một cách minh bạch, hiệu quả. Triển khai EHR góp phần hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe người dân của ngành y tế, đây là căn cứ thực tiễn để dự báo, hoạch định chính sách bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng, tiến tới xây dựng y tế điện tử, từng bước phát triển y tế thông minh trong tương lai.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

THANH HÓA: HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ GÓP PHẦN THÚC ĐẨY VẬN HÀNH KINH TẾ SỐ

Tiết kiệm chi phí, thời gian, thuận tiện trong việc lưu trữ, vận chuyển và bảo quản, giảm thiểu các thủ tục hành chính rườm rà... là những ưu thế mà hóa đơn điện tử mang lại cho cả doanh nghiệp, tổ chức và người dân. Không chỉ góp phần quan trọng vào lộ trình cải cách hành chính của Nhà nước, hóa đơn điện tử còn là giải pháp quan trọng thúc đẩy vận hành nền kinh tế số trong xu hướng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tại tỉnh Thanh Hóa, ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 119/NĐ-CP ngày 12/9/2018 quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, dịch vụ, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa đã triển khai thực hiện các giải pháp truyền truyền, phổ cập hóa đơn điện tử trên diện rộng. Đồng thời, xây dựng lộ trình cụ thể trong việc sử dụng hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Đặc biệt, các giải pháp được triển khai đậm nét hơn sau khi Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 ra đời, quy định đến ngày 01/7/2022, 100% doanh nghiệp, tổ chức phải hoàn thành sử dụng hóa đơn điện tử.

Theo báo cáo từ Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, tính đến ngày 30/6/2021, đã có 7.042 doanh nghiệp/7.558 doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 93% và 1.152/3.011 đơn vị, tổ chức sự nghiệp, đạt tỷ lệ 38% đơn vị hoàn thành chuyển đổi sử dụng hóa đơn điện tử. Các đơn vị có tỷ lệ triển khai sử dụng hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp cao hơn so với toàn ngành là: Chi cục Thuế khu vực Bim Sơn - Hà Trung, Chi cục Thuế thị xã Nghi Sơn, Chi cục Thuế khu vực TP. Thanh Hóa - Đông Sơn, Chi cục Thuế khu vực Thạch Thành - Vĩnh Lộc, Chi cục Thuế khu vực Ngọc Lặc - Lang Chánh...

Công ty Xăng dầu Thanh Hóa là một trong những đơn vị đầu tiên trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi sử dụng hóa đơn điện tử. Theo đó, từ năm 2018, toàn bộ hệ thống bán hàng và phát hành hóa đơn trực thuộc đơn vị này đã triển khai sử dụng hóa đơn điện tử. Sau hơn 3 năm sử dụng, hóa đơn điện tử được đánh giá giảm tới 40 - 50% chi phí so với hóa đơn giấy. Bên cạnh đó, việc tra cứu cũng thuận lợi, dễ dàng hơn rất nhiều do hóa đơn được lưu trữ trên mạng internet. Doanh nghiệp hoặc người mua hàng chỉ cần truy cập vào website của Petrolimex, gõ mã tra cứu là có thể lấy được file điện tử hoặc in hóa đơn.

Theo Trưởng phòng Phòng Công nghệ thông tin, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa Nguyễn Văn Bình, hóa đơn điện tử là một bước đột phá trong cải cách hành chính thuế, giúp doanh nghiệp cải thiện môi trường kinh doanh và lành mạnh hóa nền tài chính. Thay vì việc doanh nghiệp tốn nhiều thời gian để làm báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn giấy hàng tháng, thì nay, việc sử dụng hóa đơn điện tử sẽ giúp doanh nghiệp tối ưu toàn bộ thời gian, thuận lợi cho việc hạch toán kế toán, đối chiếu dữ liệu với quá trình xử lý thông tin nhanh chóng từ hệ thống kế toán, hệ thống thanh toán. Dịch vụ sẽ được liên kết, đồng bộ hóa vào phần mềm hóa đơn điện tử, tiết kiệm thời gian doanh nghiệp phải số hóa các thông tin về khách hàng, sản phẩm, dịch vụ. Đây cũng là một bước tối ưu các thủ tục về quản lý hóa đơn dành cho doanh nghiệp để theo kịp xu thế và hòa mình vào môi trường kinh doanh công nghệ cao. Tính toán và ghi nhận từ các doanh nghiệp đã sử dụng hóa đơn điện tử, tùy từng loại hình hoạt động của doanh nghiệp và cách thức quản lý, hóa đơn điện tử có thể giúp doanh nghiệp giảm từ 50 - 80% chi phí phát hành.

Theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP từ ngày 01/7/2022 sẽ chính thức bắt buộc áp dụng hóa đơn điện tử. Bám sát quy định của Chính phủ, hiện ngành thuế tỉnh Thanh Hóa đang tiếp tục triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn nhanh chóng chuyển đổi sử dụng hóa đơn điện tử theo lộ trình. Theo đó, tỉnh Thanh Hóa phấn đấu đến hết năm 2021, có 90% doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sử dụng hóa đơn điện tử.

Tuy nhiên, cũng theo đánh giá của Cục Thuế, việc hoàn thành chỉ tiêu này được xác định gặp không ít khó khăn. Đối với khối doanh nghiệp, chỉ tiêu này được tính trên số lượng doanh nghiệp đang hoạt động, cao hơn nhiều số lượng doanh nghiệp có phát sinh doanh thu thực tế. Cũng có không ít doanh nghiệp “ngại”, né tránh việc thực hiện hóa đơn điện tử, đưa ra một số nguyên nhân để biện minh cho việc trì hoãn, nhất là các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ. Với khối đơn vị hành chính, sự nghiệp, hiện tỷ lệ sử dụng hóa đơn điện tử còn khá thấp. Bên cạnh đó, số liệu đăng ký, rà soát đơn vị hành chính, sự nghiệp trên ứng dụng hệ thống thông tin quản lý thuế tập trung (TMS) chưa chính xác, dẫn đến tỷ lệ tính toán chưa sát với con số thực tế, cần phải thực hiện thống kê, rà soát lại.

Để lộ trình thực hiện hóa đơn điện tử đạt tiến độ và quy định đề ra, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa đang tích cực đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về những lợi ích trong sử dụng hóa đơn điện tử. Đồng thời, ban hành các công văn, hướng dẫn của ngành thuế về khuyến nghị các thành phần dữ liệu hóa đơn điện tử theo thông tư hướng dẫn. Bên cạnh đó, ngành thuế cũng chỉ đạo các phòng chuyên môn, các chi cục thuế thực hiện rà soát, phân loại những doanh nghiệp chưa sử dụng hóa đơn điện tử để có giải pháp triển khai phù hợp. Đối với doanh nghiệp thành lập mới, ngành Thuế sẽ có biện pháp tuyên truyền, yêu cầu sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định ngay từ khi đăng ký thủ tục thuế để doanh nghiệp không phải thực hiện chuyển đổi khi Nghị định số 123/2020/NĐ-CP có hiệu lực.

Nguồn: baothanhhoa.vn

NGHỆ AN: GIẢM ÁP LỰC CHO DOANH NGHIỆP KHI THỰC HIỆN CÁC DỊCH VỤ QUA MẠNG

Mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, thế nhưng, nhờ thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh, đầu tư qua mạng đã góp phần giúp người dân, doanh nghiệp không phải mất công đi lại trong mùa dịch bệnh.

Không riêng thời điểm dịch bệnh COVID-19 hoành hành, vài năm gần đây, mỗi khi có mặt tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An thật khó để bắt gặp cảnh người dân, doanh nghiệp ngồi chờ làm các thủ tục liên quan đến đăng ký kinh doanh, bổ sung, thay đổi ngành nghề... Bởi, trên thực tế nhờ đẩy mạnh cải cách hành chính và đơn giản hóa việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ qua mạng mà người dân, doanh nghiệp không còn phải mất thời gian đi lại và ngồi chờ đến lượt làm thủ tục, hồ sơ như trước.

Theo Trưởng phòng Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Trọng Bình: Kể từ khi dịch bệnh COVID-19 bùng phát từ đầu năm 2020 đến nay, việc đăng ký kinh doanh đều được thực hiện qua mạng nên người dân hay doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ mọi lúc, mọi nơi và sau khi nộp hồ sơ xong có thể theo dõi quá trình xử lý hồ sơ của mình thông qua mạng Internet, chứ không cần phải đến trực tiếp quầy giao dịch một cửa để nộp hồ sơ như trước. Áp lực khi tiếp xúc giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan chức năng vì thế cũng giảm đi.

Theo số liệu tổng hợp, trong vòng 6 tháng đầu năm 2021 (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021), số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trên địa bàn toàn tỉnh là 1.003 doanh nghiệp, tăng 7,985% so với cùng kỳ. Ngoài ra, còn có 484 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại, tăng 150 doanh nghiệp so với thời điểm năm 2020.

Đáng nói là tất cả các bước từ nộp hồ sơ đến giải quyết hồ sơ đều được thực hiện qua mạng. Chỉ khi trả kết quả, nếu cá nhân, doanh nghiệp nào gần thì có thể trực tiếp đến lấy, còn không cũng được phối hợp trả qua đường bưu điện.

Chị Nguyễn Thị Hiền, nhân viên văn phòng của Công ty TNHH BICOLI có trụ sở tại TP. Vinh cho biết: Do phụ trách công tác hành chính của công ty nên tôi là người đi làm các hồ sơ thủ tục. Trước đây, chúng tôi phải chờ vào giờ hành chính mới có thể nộp được hồ sơ, nhưng mấy năm gần đây, do được hướng dẫn nộp hồ sơ qua mạng và có thể nộp bất cứ lúc nào nên làm rất nhanh, tôi chỉ cần gửi qua mạng và chờ 3 ngày là có thể nhận được kết quả.

Ông Nguyễn Trọng Bình cho biết: Việc đăng ký kinh doanh qua mạng là cả một quá trình, trước đây khi mới áp dụng hình thức này vào năm 2018 - 2019, Sở đã cử 2 cán bộ để hỗ trợ khách hàng cách mở tài khoản, lưu hồ sơ, ghi nhớ mật khẩu... Bây giờ, khách hàng đều có thể trực tiếp nộp hồ sơ qua mạng, những trường hợp thắc mắc thì được hướng dẫn qua điện thoại chu đáo.

Với hình thức đăng ký kinh doanh qua mạng, sau khi khách hàng hoàn tất hồ sơ và nộp qua mạng, hồ sơ sẽ chuyển về máy tính của Trưởng phòng Phòng Đăng ký kinh doanh, sau đó tự động chuyển đến cán bộ được phân công phụ trách. Sau khi xử lý xong hồ sơ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sẽ được chuyển qua Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả trực tiếp cho khách hàng hoặc chuyển cho khách hàng qua đường bưu điện, hoặc trả trực tiếp tại quầy giao dịch.

Phòng Đăng ký kinh doanh có 8 cán bộ, trong đó 6 cán bộ được giao phụ trách việc giải quyết hồ sơ. Hiện tại, mỗi ngày bình quân 1 cán bộ giải quyết 10 - 12 bộ hồ sơ. Mỗi bộ hồ sơ đều được giải quyết trong vòng 3 ngày, trong đó thời gian xử lý hồ sơ 1,5 ngày.

Bên cạnh đó, do hiện nay quy định khách hàng tự khai, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ đăng ký kinh doanh của mình, còn cán bộ xử lý chỉ rà soát xem hồ sơ có đầy đủ hay không. Vì thế, vai trò của khách hàng khi chuẩn bị hồ sơ rất quan trọng, đòi hỏi khách hàng phải thực hiện cẩn thận, chính xác, bởi chỉ cần 1 sai sót nhỏ thì hồ sơ sẽ bị trả về.

Ông Bình cũng cho biết thêm, thời gian qua, khi dịch bệnh COVID-19 bùng phát, nhất là khi TP. Vinh thực hiện cách ly xã hội từ ngày 19/6 đến 03/7, do Phòng Đăng ký kinh doanh có 1 cán bộ ở huyện Quỳnh Lưu không thể trực tiếp đến cơ quan làm việc nên Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phải đề nghị sự hỗ trợ từ phía Cục Đăng ký kinh doanh - thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư để cấp đường truyền riêng để cán bộ có thể làm việc tại nhà.

Thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4

Không chỉ riêng trong hoạt động đăng ký kinh doanh, hiện nay tất cả các lĩnh vực thuộc quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư đều đã được thực hiện cải cách hành chính một cách triệt để.

Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Hữu Mão cho biết: Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính và quản lý điều hành, đăng ký kinh doanh đã được sở ứng dụng từ lâu, trong thời điểm đại dịch Covid-19 càng thể hiện rõ nét.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư trên các lĩnh vực Đăng ký kinh doanh, Đấu thầu, thẩm định dự án; Kinh tế đối ngoại; Đầu tư trực tiếp và Nông nghiệp nông thôn, đều được tiếp nhận, trả kết quả, luân chuyển hồ sơ qua Trung tâm Phục vụ hành chính công. Trong đó, thủ tục thuộc lĩnh vực Đăng ký kinh doanh, Kinh tế đối ngoại được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Tính 6 tháng đầu năm 2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp nhận 5.541 hồ sơ, trong đó giải quyết 5.345 hồ sơ đúng quy định; 182 hồ sơ chưa đến hạn giải quyết. Ngoài ra, còn 61 hồ sơ tồn đọng do thuộc lĩnh vực đầu tư, chưa có đủ ý kiến của các sở, ngành, địa phương nên Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa có đủ cơ sở để xử lý.

Cũng theo ông Mão, hiện nay xu thế xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số ngày càng được thể hiện rõ nét, bản thân Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng đã ban hành nhiều kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của mình. Trong đó, 100% văn bản phát hành điện tử được ký số, việc sử dụng hộp thư điện tử được tích hợp trên phần mềm điều hành, quản lý văn bản đều được thực hiện trong toàn bộ cán bộ, công chức.

Chính vì thế, ngoài việc tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy thì cần phải nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Có như vậy thì mới giải quyết các thủ tục hành chính nhanh, gọn, thuận lợi, mang lại sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

Nguồn: baonghean.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH BẰNG TƯ DUY PHỤC VỤ

Với sự kiên trì, quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính ở địa phương thời gian qua, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã gặt hái được nhiều thành công rất đáng trân trọng; trong đó, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2020 của tỉnh lần đầu tiên vươn lên xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 10 bậc so với năm 2019 và là tỉnh xếp thứ nhất Vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung đã khẳng định thành quả của những nỗ lực từ các cấp chính quyền ở địa phương.

Thay đổi tư duy “xin - cho” sang tư duy phục vụ

Trong những năm qua, tỉnh Thừa Thiên - Huế luôn xác định công tác cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh là Chương trình trọng điểm trong phát triển kinh tế - xã hội. Công tác cải cách hành chính của tỉnh được tổ chức triển khai tích cực, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực và đạt nhiều kết quả quan trọng. Chất lượng hoạt động trên các lĩnh vực cải cách hành chính ngày càng được nâng cao; cơ cấu tổ chức, bộ máy

được sắp xếp tinh gọn; cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho công tác cải cách hành chính được trang bị đầy đủ và hiện đại hơn, đáp ứng kịp thời nhu cầu giải quyết công việc cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp; đội ngũ cán bộ, công chức có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất tốt đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao; thay đổi phương pháp, lề lối làm việc, chuyển mạnh từ tư duy hành chính “xin- cho” sang tư duy phục vụ trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi.

Đặc biệt, sự hình thành và đưa vào hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 09 Trung tâm Hành chính công cấp huyện và 141 Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã từ năm 2018 đến nay đã tạo sự đột phá, đồng bộ, liên thông trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính giữa các cấp chính quyền.

Với phương châm hoạt động: “Thân thiện - Đơn giản - Đúng hẹn”, sự ra đời của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã là giải pháp hiệu quả để đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Mặc dù không phải là một địa phương có tiềm lực tài chính dồi dào để đầu tư thật lớn cho công nghệ thông tin, nhưng với những cách làm mới mẻ, sáng tạo, cùng với quyết tâm cao, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã gặt hái nhiều thành công bước đầu, trở thành đơn vị dẫn đầu toàn quốc về phát triển chính phủ điện tử cấp tỉnh. Dự án Trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh đạt giải thưởng Viễn thông châu Á ở hạng mục dự án Thành phố thông minh sáng tạo nhất châu Á. Đây là niềm vinh dự lớn lao của tỉnh trong hoạt động quản trị, điều hành và phục vụ Nhân dân, đồng thời là kết quả tất yếu và khẳng định bước đi đúng đắn của tỉnh trong ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, phát triển dịch vụ đô thị thông minh để nâng cao chất lượng hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước trong thời đại công nghệ 4.0 đang phát triển mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu.

Lấy người dân và doanh nghiệp làm Trung tâm phục vụ

Thời gian qua, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã xây dựng Đề án “Phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025” với mục tiêu: Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và hoạt động của các doanh nghiệp thông qua việc áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông để hỗ trợ giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề được người dân, doanh nghiệp quan tâm như: Y tế, giáo dục, du lịch, giao thông, môi trường; đảm bảo mọi người dân được hưởng thụ các dịch vụ công một cách nhanh chóng, thuận tiện. Phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Thừa Thiên - Huế sẽ tiếp cận với các thành phố thông minh hiện đại trong khu vực và thế giới trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và du lịch.

Quan điểm cải cách hành chính gắn liền với xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số là mục tiêu xuyên suốt của tỉnh Thừa Thiên - Huế. Thời gian tới, để thực hiện được mục tiêu này, chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở cần tập trung chỉ đạo, nâng cao hoạt động tham mưu và tổ chức thực hiện các giải pháp. Trong đó phải không ngừng nâng cao

nhận thức và vai trò của người đứng đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị mình, từng bước xây dựng chính quyền điện tử trong phạm vi của đơn vị. Xiết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu, thanh tra hành chính gắn liền xử lý kết quả sau thanh tra, kiểm tra. Tập trung quan tâm đào tạo nhân lực công nghệ thông tin, đào tạo cho đội ngũ công chức phù hợp với yêu cầu của chính quyền điện tử. Đẩy mạnh việc truyền thông về chính quyền điện tử để người dân hiểu, tiếp cận và sử dụng các yếu tố của chính quyền điện tử. Tạo dựng môi trường đầu tư cạnh tranh, đơn giản hóa thủ tục hành chính thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới môi trường “Làm việc không giấy tờ; họp hành không tập trung; giải quyết thủ tục hành chính không tiếp xúc và thanh toán không dùng tiền mặt”.

Tỉnh Thừa Thiên - Huế sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dịch vụ đô thị thông minh đi vào thực chất, lấy người dân là trung tâm phục vụ và lấy sự tin tưởng, tham gia của người dân là thước đo hiệu quả của hệ thống. Tập trung mọi nguồn lực, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung ương, các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế và nhất là sự góp ý, hiến kế của người dân để tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, gắn với phát triển mạnh mẽ dịch vụ đô thị thông minh, hướng tới chính quyền số, xã hội số; lấy người dân và doanh nghiệp làm Trung tâm, vừa là người thụ hưởng, vừa là đối tượng đóng góp nâng cao chất lượng dịch vụ. Mục tiêu cải cách hành chính gắn với phát triển đô thị thông minh mà tỉnh Thừa Thiên - Huế mong muốn hướng tới là phải mang lại tiện ích, an toàn, thân thiện cho mọi người dân và doanh nghiệp.

Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

LÂM ĐỒNG: QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC SỞ, CƠ QUAN NGANG SỞ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Thực hiện Kết luận 159-KL/TU ngày 29/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức cán bộ, ngày 13/7/2021, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1795/QĐ-UBND về việc quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu các sở, cơ quan ngang sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo đó, văn bản quy định tổng số lượng cấp phó của người đứng đầu các sở, ngành không vượt quá 54 người, cụ thể:

* Các Sở có không quá 04 Phó Giám đốc Sở gồm: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nội vụ; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có không quá 04 Phó Chánh văn phòng.

* Các Sở có không quá 03 Phó Giám đốc Sở gồm: Lao động - Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải; Y tế; Xây dựng; Thông tin và Truyền thông; Tư pháp; Công Thương. Thanh tra tỉnh có không quá 03 Phó Chánh Thanh tra.

* Sở Khoa học và Công nghệ có không quá 02 Phó Giám đốc Sở và Ban Dân tộc có không quá 02 Phó Trưởng ban.

Căn cứ vào số lượng cấp phó của người đứng đầu, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Ngoài ra, văn bản cũng quy định, trong trường hợp đặc biệt do yêu cầu công tác cần bố trí số lượng cấp phó của một sở, ngành thuộc tỉnh cao hơn số lượng cấp phó quy định tại Quyết định này, Sở Nội vụ kiểm tra, rà soát và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi thực hiện, đảm bảo không vượt quá tổng số lượng 54 cấp phó.

Việc bổ nhiệm cấp phó của từng sở, ngành được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, đảm bảo phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng góp phần kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính của tỉnh theo hướng tinh gọn, hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu cải cách hành chính trong giai đoạn mới.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

ĐỒNG THÁP: THÍ ĐIỂM CHUYỂN GIAO CÁC NHIỆM VỤ, DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG ĐẠT NHIỀU KẾT QUẢ

Trong Quý II/2021, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, các sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công theo lộ trình.

Kết quả, trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận hơn 26.600 hồ sơ thủ tục hành chính theo Đề án, trong đó số hồ sơ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 gần 4.700 hồ sơ, đạt hơn 19%; số hồ sơ sử dụng dịch vụ bưu chính công ích hơn 3.800, đạt hơn 15% so với số hồ sơ nhận mới. Tổng số hồ sơ đã giải quyết là 25.460; trong đó đã giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,75%; giải quyết trễ hạn 63 hồ sơ, chiếm 0,25%.

Riêng tại Trung tâm Kiểm soát Thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận 5.169 hồ sơ; số hồ sơ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 gần 2.990, đạt gần 60%; số hồ sơ sử dụng dịch vụ bưu chính công ích là 1.446, đạt gần 29% so với số hồ sơ nhận mới. Tổng số hồ sơ đến hạn là 5.035, trong đó đã giải quyết trước hạn hơn 4.800, đạt 95,55%; không có hồ sơ giải quyết trễ hạn. Hiện nay, còn 134 hồ sơ đang được xem xét, giải quyết (chưa đến hạn).

Đối với Bộ phận Một cửa cấp huyện, tổng số hồ sơ đã tiếp nhận gần 21.500; số hồ sơ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hơn 1.700, đạt gần 9%; số hồ sơ sử dụng dịch vụ bưu chính công ích là 2.360, đạt hơn 12% so với số hồ sơ nhận mới. Tổng số hồ sơ đã giải

quyết hơn 20.400; trong đó số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn đạt hơn 49%, trước hạn đạt hơn 50%; giải quyết trễ hạn là 63, chiếm 0,30%.

Tại Bộ phận Một cửa các xã, phường thực hiện thí điểm, nhân viên Bru điện tham gia hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, hỗ trợ các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, nhận, gửi các thủ tục hành chính liên thông, các thủ tục hành chính qua dịch vụ buru chính công ích và các thủ tục hành chính theo mô hình Hẹn giờ thực hiện các thủ tục hành chính tại nhà người dân, mô hình Kết hợp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ buru chính công ích, mô hình Công dân không viết gấn với dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh... theo đúng quy định.

Nhìn chung, các sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và Bru điện đã tổ chức thực hiện tốt Quy chế phối hợp quản lý việc thí điểm chuyển giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Qua đó, một số huyện đã chủ động đề nghị mở rộng lĩnh vực được chuyển giao tại Bộ phận Một cửa; công tác tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên Bru điện làm việc tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh, cấp huyện ngày càng được nâng cao; tỷ lệ hồ sơ sử dụng dịch vụ công trực tuyến ngày càng tăng.

Bên cạnh đó, công tác này gặp một số khó khăn, nhân viên Bru điện tại Bộ phận Một cửa kết hợp với Bru điện một số xã còn thiếu, chưa bổ sung kịp thời hoặc thường xuyên thay đổi; chưa hỗ trợ hoặc hỗ trợ chưa nhiều cho Bộ phận Một cửa và người dân. Phần mềm Một cửa điện tử còn phát sinh lỗi, ảnh hưởng đến việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của công chức, viên chức Một cửa và nhân viên Bru điện được chuyển giao nhiệm vụ. Mặt bằng trụ sở của một số Bộ phận Một cửa kết hợp với Bru điện xã còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Thời gian tới, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp rà soát, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án của tỉnh. Bru điện tỉnh chủ động có giải pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại được chỉ ra qua công tác kiểm tra việc thực hiện Đề án và giải quyết triệt để các kiến nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bên cạnh đó, chỉ đạo triển khai, thực hiện hiệu quả Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo việc thực hiện nội dung Đề án của tỉnh hiện tại phù hợp với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, tiếp tục triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện Đề án giai đoạn 3 phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Nguồn: baodongthap.vn

XÂY DỰNG, ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN VIỆT NAM ISO 9001 VÀO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

Trước yêu cầu, đòi hỏi bức xúc của đời sống xã hội và sự phát triển nền kinh tế của đất nước, Nhà nước ta đã sớm có chủ trương và chỉ đạo tiến hành cải cách hệ thống bộ máy nhà nước và phương thức hoạt động, nhằm tìm giải pháp từng bước và đồng bộ cho cuộc cải cách hành chính, với mục tiêu xây dựng một bộ máy hành chính nhà nước có năng lực và hiệu quả.

Nhằm hướng đến xây dựng một nền hành chính hiện đại, dân chủ, trong sạch và vững mạnh, việc sử dụng công cụ quản lý thích hợp là rất quan trọng. Trong khá nhiều các mô hình quản lý có thể đưa vào áp dụng trong cơ quan hành chính, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 là một lựa chọn thích hợp.

Cho đến nay, qua gần 14 năm triển khai thực hiện, một lần nữa có thể khẳng định chủ trương áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động các cơ quan hành chính theo Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006, Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg ngày 30/9/2009 và nay là Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ là hoàn toàn đúng đắn. Việc ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động quản lý nhà nước phục vụ các tổ chức, cá nhân là cần thiết, có hiệu quả thiết thực, phù hợp với xu thế xây dựng nền hành chính hiện đại theo hướng công khai, minh bạch, đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế thế giới của nước ta, hỗ trợ đắc lực cho chương trình cải cách hành chính của Chính phủ.

1. Kết quả triển khai Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg và Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg (từ năm 2006 đến năm 2014)

1.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, hình thành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật triển khai thực hiện Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg, Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg một cách đầy đủ, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện (cụ thể trong Phụ lục I kèm theo).

Thứ hai, hình thành hệ thống các cơ sở đào tạo kiến thức quản lý hành chính nhà nước và hệ thống tổ chức/chuyên gia tư vấn, tổ chức chứng nhận/chuyên gia đánh giá, đáp ứng yêu cầu tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng trong cơ quan hành chính nhà nước.

Thứ ba, hình thành hệ thống cơ quan hành chính nhà nước đã xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng có hiệu lực, hiệu quả. Cho đến hết ngày 17/5/2014, đã có 5.970 cơ quan hành chính nhà nước được cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng (tại địa phương có 4.554 cơ quan hành chính nhà nước trong 63 tỉnh, thành phố được cấp giấy chứng nhận; tại Trung ương có 1416 cơ quan thuộc 20 Bộ, ngành được cấp giấy chứng nhận).

Thứ tư, để bảo đảm tiết kiệm, chống lãng phí cũng như thống nhất trong quá trình triển khai xây dựng, áp dụng đối với các cơ quan tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng cho các cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương; Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Công an công bố mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng cho các cơ quan hành chính nhà nước ngành dọc trực thuộc đóng tại địa phương.

Thứ năm, để chấn chỉnh, nâng cao chất lượng của hoạt động tư vấn, đánh giá của các tổ chức tư vấn, chứng nhận, Bộ Khoa học và Công nghệ đã thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm, đến nay, về cơ bản hoạt động này đã đi vào nề nếp, đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Thứ sáu, để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan hành chính nhà nước, các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động này. Từ đó, có những hướng dẫn, hỗ trợ, kiến nghị những biện pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động này.

Thứ bảy, hiệu quả đạt được, việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước đã mang lại hiệu quả thiết thực, cụ thể như sau:

Về hiệu quả chung, đã xây dựng được các quy trình giải quyết công việc một cách khoa học; từng bước cải tiến phương pháp làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho từng cán bộ, công chức, phòng, ban giải quyết công việc thông suốt, kịp thời, hiệu quả; đơn giản hoá quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết công việc của doanh nghiệp, địa phương, cơ sở; giảm các tác động tiêu cực trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức khi giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

Môi trường, điều kiện làm việc về công sở, về trang thiết bị văn phòng... đã từng bước được cải tiến và hoàn thiện; cán bộ, công chức thường xuyên được đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng tốt hơn.

Các cơ quan, đơn vị đã có ý thức hơn trong việc tổ chức thu thập, sắp xếp, lưu trữ các loại văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên làm căn cứ thực hiện công việc theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, để tham chiếu khi cần; hồ sơ tài liệu được sắp xếp ngăn nắp và có hệ thống theo từng lĩnh vực công việc.

Tác phong làm việc của cán bộ, công chức khoa học hơn, nghiêm túc hơn; thái độ giao tiếp với người dân, khách hàng ân cần, cởi mở hơn, bước đầu tạo sự chuyển biến trong nhận thức về vai trò của người cán bộ, công chức khi thi hành nhiệm vụ; cán bộ, công chức là cầu nối giữa luật pháp và người dân, có trách nhiệm hướng dẫn người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Góp phần tích cực trong việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” theo quy định của Chính phủ; chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý và cung cấp dịch vụ hành

chính công được nâng cao; từng bước tạo được lòng tin và sự hài lòng của người dân khi đến cơ quan hành chính nhà nước.

Tạo điều kiện thuận lợi để triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản lý và tác nghiệp hồ sơ và là công cụ hỗ trợ đắc lực phục vụ công tác cải cách hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Về phía lãnh đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị điều hành công việc nội bộ trôi chảy và có hiệu quả hơn nhờ thiết lập cơ chế giải quyết công việc rành mạch và thống nhất, xác định rõ trách nhiệm của lãnh đạo và cán bộ, công chức trong quy trình xử lý công việc; đặc biệt, đối với cơ quan, đơn vị áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành xử lý công việc, lãnh đạo cơ quan không cần phải thường xuyên có mặt tại cơ quan vẫn điều hành và nắm bắt được tình hình công việc ở mọi nơi, mọi lúc.

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị kiểm soát được toàn bộ quá trình xử lý công việc tại cơ quan, đơn vị; nắm rõ công việc ai đang làm và có đúng tiến độ hay không; hạn chế được cách thức giải quyết công việc tùy tiện theo chủ quan của cán bộ, công chức.

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thể đánh giá được mức độ hoàn thành công việc của cán bộ, công chức, từ đó làm căn cứ cho công tác bình bầu thi đua khen thưởng đối với cán bộ, công chức một cách công bằng, khách quan hơn.

Về phía cán bộ, công chức, được đào tạo, tập huấn nâng cao về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, được làm việc trong môi trường ngày càng tốt hơn.

Được phân công rõ ràng trách nhiệm trong quá trình xử lý công việc tại cơ quan, đơn vị. Được đánh giá năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm khách quan hơn.

Việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng đối với các quy trình nội bộ của cơ quan, đơn vị giúp cán bộ, công chức thực hiện được trách nhiệm, quyền lợi của mình đúng nơi, đúng người có thẩm quyền phê duyệt.

Về phía các tổ chức, công dân (người thụ hưởng kết quả của việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng), tại Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan chuyên môn trực thuộc, việc xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng đối với các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân đã thực sự đem lại hiệu quả, đặc biệt là trong các lĩnh vực được coi là vấn đề nhạy cảm đối với xã hội hiện nay: cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy phép xây dựng, cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cấp Giấy khai sinh, Chứng thực...

Các thủ tục hành chính đều có quy trình xử lý công việc công khai, minh bạch; quy định rõ các loại giấy tờ cần phải có trong hồ sơ; quy định thời gian xử lý và trả kết quả, làm cho người dân không mất nhiều thời gian đi lại, chờ đợi, sự hài lòng về chất lượng dịch vụ công ngày càng cao hơn.

Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng làm giảm thiểu sự nhũng nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ. Tổ chức, người dân đến cơ quan nhà nước đã

được hướng dẫn, trả kết quả xử lý đúng hẹn... là một bước tiến rất quan trọng trong tiến trình cải cách thủ tục hành chính ở Việt Nam.

Ngoài ra, việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng đối với các lĩnh vực liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân còn là biện pháp để kiểm tra, giám sát được việc thực hiện trên thực tế các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là với các quy định về thời gian xử lý hồ sơ, về phí, lệ phí, về việc áp dụng thống nhất các biểu mẫu... từ đó nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi hoặc điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm từng địa phương, ban ngành, tránh bị chông chéo, rườm rà các thủ tục, giấy tờ không cần thiết. Đây chính là một nội dung đáp ứng mục tiêu đơn giản hoá thủ tục hành chính của Chính phủ.

Tác động của việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng trong công cuộc cải cách hành chính của nước ta. Việc xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước một cách có hiệu lực, hiệu quả là một trong những biện pháp thúc đẩy công cuộc cải cách hành chính của Chính phủ, cụ thể như sau:

Thứ nhất, giúp tìm ra biện pháp để cải cách thủ tục hành chính: Hệ thống quản lý chất lượng yêu cầu cơ quan hành chính nhà nước khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân/tổ chức phải công khai các yêu cầu về hồ sơ, tài liệu mà người dân phải nộp; nêu rõ quy trình xử lý công việc, kết quả xử lý cuối cùng, thời gian hoàn thành, từ đó có thể đưa ra biện pháp để giúp đơn giản hoá các thủ tục hành chính.

Thứ hai, giúp vận hành cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” hiệu quả hơn: Hệ thống quản lý chất lượng giúp thấy rõ trong hoạt động của nội bộ cơ quan khi giải quyết công việc, các khâu trong các phòng, ban phải kết nối với nhau một cách hợp lý, từ đó có thể thấy rõ khâu nào bị chông chéo, bất hợp lý để liên tục cải tiến các quy trình xử lý công việc cho phù hợp, phục vụ người dân/tổ chức tốt hơn.

Thứ ba, thúc đẩy việc nâng cao và hoàn thiện điều kiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị văn phòng cho cán bộ, công chức; đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức để đáp ứng tốt hơn yêu cầu vị trí công tác.

Thứ tư, tạo điều kiện để người dân cùng giám sát cán bộ, công chức, giám sát các thủ tục hành chính có được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hay không, từ đó kiến nghị sửa đổi, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế.

Qua khảo sát, đánh giá thực trạng tại các cơ quan hành chính đã và đang xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng có thể thấy rằng: Chủ trương áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động các cơ quan hành chính theo Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg, Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg là hoàn toàn đúng đắn. Việc ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động quản lý nhà nước phục vụ các tổ chức, cá nhân là cần thiết, có hiệu quả thiết thực, phù hợp với xu thế xây dựng nền hành chính hiện đại theo hướng công khai, minh bạch, đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế thế giới của nước ta, hỗ trợ đắc lực cho chương trình cải cách hành chính của Chính phủ (những hiệu quả đạt được đã được báo cáo nêu trên).

Việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng trong cơ quan hành chính nếu được kết hợp với thủ tục hành chính “một cửa” và công nghệ thông tin thì hiệu quả rất cao.

Sự thành công của việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của mỗi cơ quan hành chính nhà nước hoàn toàn được quyết định bởi sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo các cấp, ý chí quyết tâm của lãnh đạo cơ quan, sự nhận thức đúng đắn về Hệ thống quản lý chất lượng của lãnh đạo và cán bộ trong đơn vị.

1.2. Tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc triển khai thực hiện vẫn còn một số tồn tại như sau:

Thứ nhất, một số Bộ, ngành, địa phương chưa triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định như: Chưa xây dựng và phê duyệt kế hoạch triển khai áp dụng theo Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg: Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải và TP. Hồ Chí Minh. Chưa công bố mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng cho các cơ quan ngành dọc thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp. Việc xây dựng, áp dụng tại các cơ quan ngành dọc trực thuộc các Bộ, ngành còn chậm theo tiến độ quy định. Vẫn còn nhiều cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương đã xây dựng, áp dụng nhưng phạm vi áp dụng chưa bao gồm toàn bộ các thủ tục hành chính theo quy định.

Thứ hai, vai trò của đơn vị chủ trì, đơn vị tham mưu tại một số Bộ, ngành, địa phương chưa được đầy mạnh trong hoạt động kiểm tra, giám sát, hoạt động đào tạo.

Thứ ba, vẫn còn một số cơ quan hành chính nhà nước chưa thực hiện nghiêm túc việc duy trì Hệ thống quản lý chất lượng sau khi được cấp giấy chứng nhận, ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả của hoạt động này.

Thứ tư, một số Bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện việc báo cáo tình hình triển khai theo đúng quy định tại Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg.

2. Kết quả triển khai Quyết định số 19/2014/QĐ-TTG ngày 05/3/2014 (từ năm 2014 đến nay)

Qua gần 08 năm triển khai thực hiện Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg và Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg, việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng không còn là vấn đề mới mẻ, các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước đã có đầy đủ căn cứ pháp lý, sẵn có mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng, các tài liệu đào tạo, hướng dẫn kiến thức về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng. Đồng thời, do nhận thức được việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng là một công cụ đắc lực để cải cách thủ tục hành chính; khẳng định được vai trò, hiệu quả của việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, nên các Bộ, ngành, địa phương đã quan tâm, tích cực trong quá trình triển khai thực hiện. Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg chủ yếu tập trung ở yếu tố chủ quan của một số Bộ, ngành, địa phương.

Do đó, nếu tiếp tục bắt buộc cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước phải thực hiện hoạt động đánh giá (chứng nhận, giám sát, mở rộng, thu hẹp, phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng và chứng nhận lại) là không cần thiết mà chỉ nên tập trung vào việc duy trì và nâng cao hiệu quả của việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trong quá

trình xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan và vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các Bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện tại Bộ, ngành, địa phương.

Vì vậy, trên cơ sở đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ, ngày 05/3/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/5/2014), Quyết định này thay thế Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg và Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg.

Một trong các nội dung thay đổi chính của Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg là không thực hiện việc đánh giá của tổ chức chứng nhận và kiến nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy chứng nhận mà chuyển sang hình thức cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tự công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001. Đồng thời, giao trách nhiệm kiểm tra hằng năm việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng cho các đơn vị chủ trì thuộc các Bộ, ngành và Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tại địa phương. Bên cạnh đó, Quyết định này đã quy định cụ thể nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan và nhiệm vụ của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, hình thành được hệ thống văn bản, tài liệu triển khai Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg đầy đủ và kịp thời

Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg (thay thế Thông tư số 01/2010/TT-BKHCN, Thông tư số 09/2011/TT-BKHCN và Thông tư số 27/2011/TT-BKHCN).

Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước (thay thế Thông tư số 159/2010/TT-BTC).

Quyết định số 2249/QĐ-TĐC ngày 04/12/2014 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành hướng dẫn về thực hiện hoạt động tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương.

Công văn số 419/BKHCN-TĐC ngày 21/02/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương lộ trình chuyển đổi áp dụng TCVN ISO 9001:2015.

Công văn số 1907/BKHCN-TĐC ngày 25/6/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn hoạt động tư vấn, đánh giá, đào tạo theo TCVN 9001:2015.

Công văn số 3003/BKHCN-TĐC ngày 25/9/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố việc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (căn cứ trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính).

Thứ hai, tại các Bộ, ngành, qua theo dõi, tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành thì kết quả triển khai tại các Bộ, ngành như sau: Đã có 22/22 Bộ, ngành phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg. Đã có 22/22 Bộ, ngành giao đơn vị chủ trì, giúp việc triển khai Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg. Tình hình kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc: Năm 2015, có 09 Bộ, ngành; năm 2016 có 16 Bộ, ngành; năm 2017 có 08 Bộ, ngành; năm 2018 có 14 Bộ, ngành và năm 2019 có 18 Bộ, ngành đã thực hiện kiểm tra. Một số Bộ, ngành đã triển khai tốt, duy trì đầy đủ hoạt động kiểm tra trong các năm vừa qua như: Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Tình hình xây dựng, công bố mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng: Bộ Khoa học và Công nghệ công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương (kèm theo Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019).

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức theo hệ thống ngành dọc trực thuộc.

Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục duy trì mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 cho các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc trực thuộc.

Việc báo cáo định kỳ tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg: Năm 2015, có 13 Bộ, ngành; năm 2016, có 17 Bộ, ngành; năm 2017 có 14 Bộ, ngành; năm 2018 có 16 Bộ, ngành và năm 2019 có 19 Bộ, ngành đã thực hiện báo cáo.

Một số Bộ, ngành đã thực hiện việc báo cáo đầy đủ trong các năm vừa qua như: Bộ Ngoại giao, Thanh tra Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thứ ba, kết quả triển khai tại địa phương, qua theo dõi, tổng hợp báo cáo của các tỉnh, thành phố thì kết quả triển khai tại địa phương như sau: Đã có 63/63 địa phương phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg. Tình hình kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn: Năm 2015, có 31 địa phương; năm 2016 có 40 địa phương; năm 2017 có 25 địa phương; năm 2018 có 37 địa phương và năm 2019 có 59 địa phương đã thực hiện kiểm tra.

Một số tỉnh, thành phố đã triển khai tốt, duy trì đầy đủ hoạt động kiểm tra trong các năm vừa qua như: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Định, Cà Mau, TP. Hồ Chí Minh, Lạng Sơn, Lào Cai, Phú Thọ, Tây Ninh, Thanh Hóa, Tiền Giang, Yên Bái.

Việc báo cáo định kỳ tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg: Năm 2015, có 28 địa phương; năm 2016 có 41 địa phương; năm 2017 có 26 địa phương; năm 2018 có 39 địa phương và năm 2019 có 58 địa phương đã thực hiện báo cáo.

Một số tỉnh, thành phố đã thực hiện việc báo cáo đầy đủ trong các năm vừa qua như: Bà Rịa - Vũng Tàu, Cà Mau, TP. Hồ Chí Minh, Lạng Sơn, Lào Cai, Tây Ninh, Thanh Hóa, Trà Vinh, Tuyên Quang, Yên Bái.

2.2. Tồn tại

Cho đến nay, có thể nhận thấy một số tồn tại trong quá trình triển khai Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg như sau:

Một là, hầu hết các Bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện việc xác định, phân loại thủ tục hành chính được thực hiện tại từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành, địa phương theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN.

Hai là, một số Bộ, ngành chưa báo cáo về việc xây dựng, công bố, duy trì mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng cho các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc trực thuộc (như Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh và Chi cục thi hành án dân sự cấp huyện trực thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp; Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh thuộc Tổng cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương).

Ba là, một số Bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện hoạt động kiểm tra việc xây dựng, áp dụng tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Bốn là, một số Bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện báo cáo định kỳ theo đúng quy định (tháng 12 hàng năm và theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục II Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg).

Năm là, quy định về điểm số cho hoạt động xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng trong việc chấm điểm chỉ số cải cách hành chính còn thấp (hiện nay, tại các Bộ, ngành là 2,5 điểm, tại địa phương là 1 điểm), chưa tạo động lực để thúc đẩy, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hoạt động này.

Sáu là, chưa có hình thức khen thưởng để khuyến khích, động viên các cơ quan, cá nhân có thành tích trong quá trình triển khai thực hiện.

Bảy là, hoạt động đào tạo, phổ biến, tuyên truyền về việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng, nghiệp vụ kiểm tra cho các Bộ, ngành, địa phương; hoạt động kiểm tra tình hình xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng, tình hình triển khai Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg tại các Bộ, ngành, địa phương của Bộ Khoa học và Công nghệ còn hạn chế do kinh phí từ Ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Khoa học và Công nghệ để triển khai các hoạt động này còn hạn hẹp.

3. Đề xuất, kiến nghị

Để tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg trong thời gian tới có hiệu lực, hiệu quả, kiến nghị các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện một số nội dung như sau:

Thứ nhất, các Bộ, ngành, địa phương cần rút kinh nghiệm, thực hiện hoạt động kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định.

Thứ hai, các Bộ, ngành, địa phương cần rút kinh nghiệm, thực hiện báo cáo định kỳ theo đúng quy định là tháng 12 hằng năm và theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục II Quyết định 19/2014/QĐ-TTg.

Thứ ba, các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg và yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Thứ tư, các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu các văn bản hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương về lộ trình chuyển đổi áp dụng TCVN ISO 9001:2015 (công văn số 419/BKHCN-TĐC ngày 21/02/2018); hướng dẫn hoạt động tư vấn, đánh giá, đào tạo theo TCVN 9001:2015 (công văn số 1907/BKHCN-TĐC ngày 25/6/2018) và hướng dẫn các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương việc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (công văn số 3003/BKHCN-TĐC ngày 25/9/2018) để triển khai cho phù hợp với tình hình thực tế.

Thứ năm, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nghiên cứu, tham khảo Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 (ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ) để triển khai việc xây dựng, áp dụng, chuyển đổi áp dụng TCVN ISO 9001:2015.

Thứ sáu, Bộ Nội vụ nghiên cứu, nâng điểm số cho hoạt động xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 trong việc chấm điểm chỉ số cải cách hành chính (khoảng 05/100 điểm) để tạo động lực thúc đẩy, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hoạt động này.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, ngày 29/5/2020, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có công văn số 1555/BKHCN-TĐC gửi Bộ Nội vụ về việc đề xuất tiêu chí đánh giá đối với nội dung xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng. Do đó, đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu Công văn số 1555/BKHCN-TĐC và phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong quá trình triển khai thực hiện công tác chấm điểm chỉ số cải cách hành chính.

Thứ bảy, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương công bố mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 cho các cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương.

Thứ tám, Bộ Tài chính cân đối, bảo đảm nguồn kinh phí để Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các hoạt động đào tạo, phổ biến, tuyên truyền, kiểm tra tình hình xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 trên phạm vi cả nước.

Thứ chín, Bộ Khoa học và Công nghệ làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục tăng cường kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg tại các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên phạm vi cả nước; đẩy mạnh kiểm tra hoạt động của các cơ sở đào tạo, tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền. Phổ biến, hướng dẫn việc chuyển đổi áp dụng theo TCVN ISO 9001:2015 và Mô hình khung ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-BKH-CN ngày 21/01/2019. Đồng thời, giao Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình triển khai Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg để đánh giá các kết quả đạt được, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Thứ mười, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg theo đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 1695/BKH-CN-TĐC ngày 12/6/2020 và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất Thủ tướng Chính phủ việc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Nguồn: Báo cáo chuyên đề của Bộ Khoa học và Công nghệ tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

CÔNG NGHỆ CHỈ QUYẾT ĐỊNH

30% MỨC ĐỘ THÀNH CÔNG TRONG HÌNH TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Muốn chuyển đổi số thành công thì yếu tố tiên quyết là nhận thức, quyết tâm của người đứng đầu và bộ máy chính quyền.

Đặt kỳ vọng vào chuyển đổi số

Chuyển đổi số đang được nhiều địa phương xác định là động lực quan trọng, quyết định sự bứt phá cho các địa phương trong tương lai. Hàng loạt địa phương đã đề ra lộ trình, kế hoạch, mục đích cho hành trình chuyển đổi số.

Đầu tàu kinh tế TP. Hồ Chí Minh, nơi những năm gần đây tốc độ tăng trưởng kinh tế đang có dấu hiệu chậm lại, đã xác chương trình chuyển đổi số của thành phố có vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định sự phát triển từ nay đến năm 2030. Chương trình chuyển đổi số của TP. Hồ Chí Minh đặt mục tiêu đến năm 2025, tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính. Kinh tế số sẽ chiếm 25% GRDP...

Dự kiến, đến năm 2030, TP. Hồ Chí Minh có 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 9%; tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử trên 85%...

Còn tại TP. Hà Nội, Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đặt mục tiêu đến năm 2030, TP. Hà Nội phấn đấu thuộc nhóm 3 địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, về công nghệ thông tin, về chỉ số cạnh tranh, về đổi mới sáng tạo, về an toàn, an ninh mạng với nhiều chỉ tiêu quan trọng như: 100% hồ sơ công việc tại cấp thành phố và cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng; giá trị của kinh tế số chiếm hơn 40% GRDP; tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán điện tử đạt hơn 80%.

Tại tỉnh Thái Nguyên, tỉnh đầu tiên có “Ngày chuyển đổi số”, Chương trình chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số; đến năm 2030 vươn lên thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số. Tỉnh Thái Nguyên tự tin phấn đấu đến năm 2025 có 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập, bao gồm cả thiết bị di động; 100% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, trên 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

Hàng loạt tỉnh, thành phố khác cũng đã ban hành nghị quyết, chương trình chuyển đổi số như Bắc Giang, Đà Nẵng, Bình Phước, Ninh Bình, Quảng Trị, Bình Định, Tây Ninh, Phú Yên, Lâm Đồng, Quảng Nam...

Nhân tố quan trọng nhất

Tại Diễn đàn Đối thoại phát triển địa phương 2021 mới đây, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh Nguyễn Xuân Thắng nhận định, chuyển đổi số là xu hướng của thời đại khi nền tảng công nghệ nói chung và kết nối Internet nói riêng đã rất phát triển. Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức, từ cấp lãnh đạo Trung ương đến địa phương, các doanh nghiệp cũng như mọi người dân.

Để thực hiện chuyển đổi số, theo ông Nguyễn Xuân Thắng, cần quan tâm 3 yếu tố cơ bản:

Thứ nhất, là hạ tầng công nghệ. Đây là điều kiện cần mang tính then chốt, quyết định chất lượng chuyển đổi số.

Thứ hai, là hệ thống thể chế, chính sách liên tục được bổ sung, điều chỉnh phù hợp với tiến bộ công nghệ nhanh chóng và sự xuất hiện ngày càng nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh mới, thậm chí chưa từng có, cùng với những cơ chế khuyến khích đổi mới sáng tạo, bảo vệ những người dám nghĩ, dám làm.

Thứ ba, là phát triển nhân tố con người, trong đó, người lãnh đạo ở mọi cấp phải có nhận thức, quyết tâm và tài tổ chức thực hiện, cùng với nguồn nhân lực phải được đào tạo các kỹ năng phù hợp trong không gian số.

“Để có được 3 yếu tố quan trọng này, rất cần sự vào cuộc tích cực của các địa phương, từ đó từng bước đạt được các mục tiêu chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, chính phủ số và xã hội số theo lộ trình đã vạch ra”, ông Thắng nhấn mạnh.

Tương tự, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng, chuyển đổi số thì 70% là quyết tâm chính trị, là quyết liệt triển khai của lãnh đạo, là tri thức của hệ thống chính quyền. Công nghệ chỉ chiếm 30%.

“Chuyển đổi số là máy tính thay lao động trí óc. Chúng ta phải dạy cho máy tính trước về tri thức của chúng ta, rồi máy tính sẽ tự học tiếp dựa trên dữ liệu mới. Có nghĩa, sự thông minh của máy tính thì đầu tiên là do tri thức của hệ thống chính quyền. Những người xuất sắc nhất của chính quyền phải tham gia cùng với những người làm công nghệ. Chính quyền địa phương càng dùng nhiều thì hệ thống càng thông minh lên. Tóm lại, lãnh đạo thì quyết tâm làm, chuyên viên thì chuyển giao tri thức cho máy tính, doanh nghiệp công nghệ thì tạo ra nền tảng số, cán bộ công chức thì làm việc trên nền tảng số”, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh.

Nguồn: baodautu.vn

SÁNG - TỐI TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH XUẤT NHẬP KHẨU

Mặc dù các thủ tục hành chính xuất nhập khẩu đã có những cải thiện đáng kể trong thời gian qua, song khâu xác nhận mã HS và xác định trị giá hải quan vẫn là hai thủ tục khiến hầu hết các doanh nghiệp không hài lòng...

Tại buổi công bố kết quả khảo sát năm 2020 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về mức độ hài lòng của doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính xuất nhập khẩu, Trưởng ban Ban Pháp chế Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Đậu Anh Tuấn cho biết: qua các số liệu điều tra cũng như phản ánh trực tiếp của hàng nghìn doanh nghiệp thấy nổi lên hai vấn đề lớn là khâu xác nhận mã HS và xác định trị giá hải quan.

Bức xúc xác nhận mã HS và trị giá hải quan

Doanh nghiệp thường gặp trở ngại ở giai đoạn trước khi khai hải quan. Năm 2018, có 66,3% doanh nghiệp cho rằng họ gặp khó khăn trong kiểm tra xác nhận mã HS khi khai hải quan, nhưng con số này năm 2020 đã tăng lên 76,2%.

Tương tự, trong việc xác định trị giá hải quan, tỷ lệ doanh nghiệp cho biết gặp khó khăn vẫn cao (48%). Cứ 10 doanh nghiệp thì có 5 doanh nghiệp xác nhận có gặp vấn đề trong khâu này.

Theo phản ánh của doanh nghiệp, tình trạng áp dụng mã HS không thống nhất giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp khiến nhiều doanh nghiệp bị xử phạt, truy thu.

Điều đáng nói là việc này không phải lỗi của doanh nghiệp mà do cách hiểu khác nhau giữa cơ quan này với cơ quan khác. Khá nhiều doanh nghiệp cho biết việc tham vấn mã HS với cơ quan hải quan không dễ dàng. Mức độ hợp tác chưa tích cực. Kết quả giám định mã hải quan mất nhiều thời gian.

Bổ sung thêm, ông Tuấn cho biết, trong lĩnh vực kiểm tra an toàn thực phẩm, tỷ lệ doanh nghiệp nói “hài lòng” còn khiêm tốn. Các doanh nghiệp cho rằng gánh nặng tuân thủ quản lý, kiểm tra chuyên ngành còn khá lớn; 55,3% cho rằng quy trình thực hiện phức tạp; 54,6% phản nản phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ kéo dài so với quy định...

Ngoài ra, vẫn còn một số bất cập trong quản lý và kiểm tra chuyên ngành. Cụ thể, trình tự thủ tục kiểm tra chuyên ngành còn phức tạp, trùng lặp thủ tục giữa các bộ phận trong cùng một bộ, danh mục hàng hoá thuộc diện kiểm tra chuyên ngành quá nhiều. Đặc biệt, có trường hợp doanh nghiệp phải tới tận các bộ, ngành mới giải quyết xong việc. Thực tế này gây nhiều phiền toái do gia tăng chi phí, thời gian tuân thủ của doanh nghiệp.

Trưởng ban Ban Môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh (Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương - CIEM) Nguyễn Minh Thảo cũng đồng tình: trị giá hải quan là vấn đề tồn tại đã từ lâu. Đây là sự không thống nhất giữa cơ quan hải quan và doanh nghiệp. Cơ quan hải quan cần nghiên cứu thêm về việc đưa ra cơ chế thế nào trong việc xác định trị giá hải quan để đảm bảo khi doanh nghiệp áp dụng không cảm thấy bức xúc.

Một số mã HS không thống nhất giữa các bộ ngành với cơ quan hải quan. Điều này do sự phối hợp chưa đồng bộ giữa cơ quan hải quan với các cơ quan có liên quan khác. Dù chúng ta đã có Cổng thông tin một cửa quốc gia, nhưng thủ tục nào đi theo thủ tục đó, không có sự kết nối chia sẻ giữa các thủ tục.

Giám đốc Công ty TNHH quốc tế Delta Trần Đức Nghĩa cho rằng, lợi ích của doanh nghiệp đến từ việc cắt giảm chi phí thuế xuất nhập khẩu không còn lớn bằng lợi ích có được từ thuế nội địa. Nếu giảm trị giá tính thuế đồng nghĩa với việc thu nhập chịu thuế nội địa doanh nghiệp tăng lên, lợi ích ấy không còn lớn nữa.

“Vì vậy hải quan cần có cái nhìn cởi mở hơn về vấn đề này, tránh tình huống doanh nghiệp muốn kiện hải quan về xác định giá trị tính thuế”, ông Nghĩa lưu ý.

“Có nhiều tình huống cơ quan hải quan áp trị giá tính thuế oan uổng. Nếu áp như vậy, tỷ suất lợi nhuận cho hoạt động xuất nhập khẩu và kinh doanh nội địa của doanh nghiệp biến mất. Với trị giá tính thuế như vậy, trong nhiều tình huống rất oan ức cho doanh nghiệp”, ông Nghĩa nói, đồng thời đề xuất cơ quan hải quan cần nhìn nhận khách quan hơn, ở góc độ tổng thể rằng nếu doanh nghiệp tránh thuế ở chỗ này thì sẽ tăng nộp thuế ở chỗ kia...

Hướng tới cộng đồng doanh nghiệp tự tuân thủ pháp luật

Trước những phản ánh trên, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Hoàng Việt Cường chia sẻ: “Khi nói về sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, chúng tôi tự hỏi bản thân mình đã hài lòng chưa. Rất mừng là 5 chỉ tiêu từ tiếp cận thông tin, giải quyết các vướng mắc thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát... đều được cải thiện so với năm 2018. Đầu vậy, có những chỉ tiêu chưa được vui lắm. Như liên quan tới phân loại hàng hoá HS, trị giá hải quan. Chúng tôi đã nhận thức, đã thấy và cũng đã và đang từng bước khắc phục”.

Tuy nhiên, đại diện Tổng cục Hải quan cho rằng, vấn đề này không chỉ riêng ngành Hải quan mà còn liên quan đến rất nhiều các Bộ, ngành. Đơn cử, nếu chỉ nói về phân loại HS, biểu thuế xuất nhập khẩu của Việt Nam hiện nay, có lẽ chưa có nước nào có biểu thuế phức tạp như vậy. Đó là, phức tạp ở mức thuế.

Khi ký Hiệp định thương mại tự do (FTA), mức thuế đã giảm nhưng số lượng mức thuế suất hiện nay quá lớn nên giáp ranh giữa các mức thuế suất khác nhau, dẫn tới phức tạp. “Chính vì thế, chúng tôi đã và đang kiến nghị Bộ Tài chính hướng đến đơn giản hóa mức thuế suất”.

Điều mà ngành Hải quan hài lòng, theo ông Cường, là tinh thần phục vụ của cán bộ hải quan đã có cải thiện vượt bậc. “Lâu nay chúng ta đã chuyển từ quản lý nhà nước sang phục vụ người dân và doanh nghiệp. Sắp tới ngành hải quan sẽ cải tiến hơn nữa. Hải quan và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam sẽ tiếp tục khảo sát điều này, nhưng sẽ bàn làm sao để khảo sát sâu hơn, có chất lượng hơn. Không phải tốt rồi mà dừng lại, mà tốt rồi thì cần tốt nữa”, ông Cường tự tin nói.

Ông Cường cho biết thêm, tới đây hải quan sẽ áp dụng quản lý rủi ro. Hiện ngành Hải quan đã công khai sự tuân thủ pháp luật của cộng đồng doanh nghiệp. Đây là điểm mới theo Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP. Chúng ta phải xem xét, đánh giá đảm bảo tính công bằng giữa và cơ quan hải quan. Mục đích hướng tới cộng đồng doanh nghiệp tự tuân thủ pháp luật, và đây chính là ý nghĩa của quản lý rủi ro.

Về phía kiểm tra chuyên ngành, ông Cường cho biết sẽ phối hợp với các Bộ, ngành làm sâu hơn nữa việc đánh giá sự hài lòng về kiểm tra chuyên ngành ở góc độ: danh mục kiểm tra chuyên ngành phải xem xét lại, các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành trùng lặp - đang là rào cản vì chiếm hơn 2/3 hàng thông quan, thủ tục giấy tờ cần làm - đơn giản hơn, thời gian kiểm tra chuyên ngành, chi phí kiểm tra chuyên ngành...

Nguồn: vneconomy.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Ngày 15/07/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

Quy định rõ hơn phạm vi áp dụng

Cụ thể, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi về phạm vi áp dụng. Theo đó, nhà, đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP quản lý, sử dụng không thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý theo quy định gồm:

Nhà, đất thuê, thuê lại, nhận góp vốn, nhận giữ hộ, mượn của các tổ chức, cá nhân khác và nhà, đất khác không phải của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp;

Đất (bao gồm cả tài sản gắn liền với đất (nếu có) thuộc trách nhiệm quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật về đất đai;

Đất, tài sản gắn liền với đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP quản lý, sử dụng đã có quyết định thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai;

Đất, tài sản gắn liền với đất thuộc đất đã có Quyết định thu hồi và giao cho Tổ chức phát triển quỹ đất hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai;

Đất, tài sản gắn liền với đất thuộc: đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên; đất rừng sản xuất, đất nông, lâm nghiệp;

Nhà, đất là sản phẩm hàng hóa của dự án đầu tư kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật, trừ phần nhà, đất tại dự án đã được xác định và hạch toán là tài sản cố định của doanh nghiệp;

Đất (bao gồm cả đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn các công trình), nhà, công trình gắn liền với đất là tài sản kết cấu hạ tầng: giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, thủy lợi, đê điều, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống dẫn điện (bao gồm cả các trạm điện), hệ thống dẫn xăng dầu, hệ thống dẫn khí, thông tin liên lạc, chợ;

Đất, nhà, công trình gắn liền với đất thuộc khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP);

Đất, công trình gắn liền với đất thuộc: đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng; đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng; đất có mặt nước nội địa; đất có mặt nước ven biển; đất bãi bồi ven sông, ven biển; đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; đất sinh hoạt cộng đồng, công viên, khu vui chơi, giải trí công cộng và đất công trình công cộng khác do Nhà nước quản lý;

Nhà, đất của doanh nghiệp đang trong giai đoạn thực hiện thủ tục giải thể, phá sản doanh nghiệp;

Nhà, đất được hình thành bằng nguồn quỹ phúc lợi của doanh nghiệp;

Đất, nhà thuộc: quỹ nhà ở xã hội, nhà tái định cư; quỹ đất tiếp nhận từ dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật;

Nhà, đất của các ngân hàng thương mại mà các ngân hàng thương mại này được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mua lại bắt buộc hoặc chuyển giao bắt buộc theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quyết định của cấp có thẩm quyền.

Nghị định số 67/2021/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung một số đối tượng doanh nghiệp áp dụng thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

Theo quy định mới, doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất bao gồm:

a) Doanh nghiệp cấp I là Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty nhà nước, công ty độc lập do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ngân hàng Chính sách xã hội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ; công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp có vốn góp chiếm trên 50% vốn điều lệ;

b) Doanh nghiệp cấp II là doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp cấp I quy định tại (a) mà: tỷ lệ % vốn nhà nước tại doanh nghiệp cấp I nhân với (x) tỷ lệ % vốn góp của doanh nghiệp cấp I vào doanh nghiệp cấp II chiếm trên 50% vốn điều lệ;

c) Doanh nghiệp cấp III là doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp cấp II quy định tại (b) mà: tỷ lệ % vốn nhà nước tại doanh nghiệp cấp I nhân với (x) tỷ lệ % vốn góp của doanh nghiệp cấp I vào doanh nghiệp cấp II nhân với (x) tỷ lệ % vốn góp của doanh nghiệp cấp II vào doanh nghiệp cấp III chiếm trên 50% vốn điều lệ.

Các doanh nghiệp không thuộc quy định ở trên, việc quản lý, sử dụng nhà, đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Sửa đổi, bổ sung quy định về bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Ngoài ra, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP quy định về bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Theo quy định mới, Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án và ban hành quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá đối với nhà, đất có nguyên giá tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất từ 500 tỷ đồng trở lên tính trên một cơ sở nhà, đất thuộc trung ương quản lý theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng

cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và ý kiến của Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất bán.

Nghị định số 67/2021/NĐ-CP bổ sung quy định: Nguyên giá tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất để xác định thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định tại thời điểm cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp lập báo cáo kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất; cụ thể như sau:

Nguyên giá tài sản trên đất: Theo nguyên giá trên sổ kế toán; trường hợp nguyên giá tài sản chưa theo dõi trên sổ kế toán thì căn cứ vào hồ sơ chứng từ mua sắm (hoặc đầu tư) để xác định nguyên giá tài sản theo chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đối với giá trị quyền sử dụng đất:

Đối với đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng: Xác định theo quy định tại Điều 101 và Điều 102 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

Đối với đất do doanh nghiệp quản lý, sử dụng: Giá trị quyền sử dụng đất được xác định bằng (=) diện tích đất nhân (x) với giá đất theo mục đích sử dụng đất của loại đất đang sử dụng tại Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định áp dụng tại thời điểm lập báo cáo kê khai, đề xuất phương án bán.

Việc xác định giá trị quyền sử dụng đất trong nguyên giá tài sản quy định trên chỉ sử dụng để xác định thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định, không sử dụng để xác định giá khởi điểm để bán đấu giá, xác định giá bán để bán chỉ định.

Trường hợp bán một phần diện tích nhà, đất của một cơ sở nhà, đất thì nguyên giá để xác định thẩm quyền quyết định bán được xác định tương ứng với phần diện tích nhà, đất đề nghị bán.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2021.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định điều động, chỉ định ông Nguyễn Mạnh Cường, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Ban Đối ngoại Trung ương tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Bình Phước khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Quốc hội:

Với 475/475 đại biểu Quốc hội bỏ phiếu tán thành, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết bầu ông Vương Đình Huệ, Chủ tịch Quốc hội khóa XIV giữ chức vụ Chủ tịch Quốc hội khóa XV.

Chiều ngày 20/7, với 483/483 đại biểu thông qua Nghị quyết bầu 4 Phó Chủ tịch Quốc hội và 475/475 đại biểu Quốc hội thông qua nghị quyết bầu 13 Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4 Phó Chủ tịch Quốc hội khóa XV gồm các ông: Trần Thanh Mẫn, Nguyễn Khắc Định, Nguyễn Đức Hải, Trần Quang Phương. 13 Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV gồm các ông/bà: Bùi Văn Cường, Vũ Hải Hà, Vũ Hồng Thanh, Lê Quang Huy, Nguyễn Đắc Vinh, Nguyễn Thúy Anh, Lê Thị Nga, Hoàng Thanh Tùng, Nguyễn Thị Thanh, Dương Thanh Bình, Lê Tấn Tới, Nguyễn Phú Cường, Y Thanh Hà Niê Kđăm.

Sáng ngày 21/7, Quốc hội đã biểu quyết thông qua các nghị quyết bầu Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Tổng Kiểm toán nhà nước.

Kết quả, 478/478 đại biểu đồng ý thông qua Nghị quyết bầu Tổng Thư ký Quốc hội đối với ông Bùi Văn Cường (đạt 95,79%).

475/475 đại biểu đồng ý thông qua Nghị quyết bầu Chủ tịch Hội đồng Dân tộc và Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội (95,19%).

471/472 đại biểu đồng ý thông qua Nghị quyết bầu ông Trần Sỹ Thanh giữ chức Tổng Kiểm toán Nhà nước (94,39%).

Như vậy, Quốc hội khóa XV có 11 Chủ nhiệm Ủy ban. Trong đó, có 3 nhân sự mới là: Thiếu tướng Lê Tấn Tới, Thứ trưởng Công an giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng - An ninh; Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai Nguyễn Phú Cường giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách; Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương Y Thanh Hà Niê Kđăm giữ chức Chủ tịch Hội đồng Dân tộc.

Tám Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội còn lại tiếp tục được bầu giữ chức vụ như khóa XIV.

Theo đó, ông Bùi Văn Cường được bầu giữ chức vụ Tổng Thư ký, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; ông Vũ Hải Hà - Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại; ông Vũ Hồng Thanh - Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế; ông Lê Quang Huy - Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường; ông Nguyễn Đắc Vinh - Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục; bà Nguyễn Thúy Anh - Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội; bà Lê Thị Nga - Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp; ông Hoàng Thanh Tùng - Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật.

Riêng hai Ủy viên Thường vụ Quốc hội Nguyễn Thị Thanh (Trưởng Ban Công tác Đại biểu khóa XIV) và ông Dương Thanh Bình (Trưởng Ban Dân nguyện khóa XIV) đã được Thường vụ Quốc hội phân công tiếp tục giữ chức vụ hiện tại.

*** Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định 1231/QĐ-TTg phân công Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành đảm nhận chức danh Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Phân công Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà đảm nhận chức danh Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Phân công đảm nhận chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam đối với: Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đặng Hoàng Giang; Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thị Bích Ngọc; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Hoàng Hiệp.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính quyết định kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương

Cụ thể, ông Mai Văn Chính, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Trung ương làm Ủy viên Hội đồng.

Ông Trịnh Văn Quyết, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam làm Ủy viên Hội đồng, thay ông Lương Cường, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Phê chuẩn chức danh lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Việt Trường, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông: Dương Tấn Hiển, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ nhiệm kỳ 2016 - 2021; Nguyễn Ngọc Hè, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ nhiệm kỳ 2016 - 2021; Nguyễn Thực

Hiện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ nhiệm kỳ 2016 - 2021 và Nguyễn Văn Hồng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Hoàng Xuân Ánh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông/bà: Nguyễn Bích Ngọc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2016 - 2021; Nguyễn Trung Thảo, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2016 - 2021 và Lê Hải Hòa, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Long Hải, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông/bà: Đinh Quang Tuyên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2016 - 2021; Phạm Duy Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2016 - 2021 và Đỗ Thị Minh Hoa, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phạm Ngọc Nghị, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông/bà: Nguyễn Tuấn Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2016 - 2021; H`Yim Kđoh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2016 - 2021; Võ Văn Cảnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2016 - 2021 và Y Giang Gry Niê Knong, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Võ Văn Minh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông: Mai Hùng Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ 2016 - 2021 và Nguyễn

Lộc Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Trần Tuệ Hiền, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông/bà: Trần Tuyết Minh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ 2016 - 2021; Trần Văn Mi, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ 2016 - 2021 và Huỳnh Anh Minh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Thanh Bình, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông: Lê Văn Phước, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 và Trần Anh Thư, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Vĩnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông: Trần Văn Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021; Nguyễn Văn Mười, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 và Phạm Văn Trọng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Đồng Văn Thanh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông/bà: Trương Cảnh Tuyên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021; Nguyễn Văn Hòa, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 và Hồ Thu Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lê Văn Hấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông: Lê Thanh Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2016 - 2021; Nguyễn Trung Hoàng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2016 - 2021 và Nguyễn Quỳnh Thiện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lữ Quang Ngời, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông/bà: Lê Quang Trung, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2016 - 2021; Nguyễn Văn Liệt, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2016 - 2021 và Nguyễn Thị Quyên Thanh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phạm Văn Thiều, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông/bà: Lê Tấn Cận, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bạc Liêu; Phan Thanh Duy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhiệm kỳ 2016 - 2021 và Cao Xuân Thu Vân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Bộ Nội vụ:**

Ông Doãn Đức Hảo, Phó Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Bà Nguyễn Thu Phương, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình TP. Đà Nẵng được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Sở Thông tin - Truyền thông.

Bà Lê Thanh Tùng, Trưởng phòng Phòng Khoa giáo, Văn xã thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Nguyễn Hữu Nhật, Phó Giám đốc phụ trách Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng và phát triển đô thị thành phố được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng và phát triển đô thị thành phố.

Ông Lê Thành Hưng, Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên thành phố.

Nguồn: baohinhphu.vn